

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

BỘ MÔN: TOÁN - KHỐI LỚP 6, 7, 8, 9

Năm học: 2025 – 2026

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Số lớp: 30; Số học sinh: 1395; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): Không**
- Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 8; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0; Đại học: 06; Trên đại học: 02**
Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 8; Khá: 0; Đạt: 0; Chưa đạt: 0

3. Thiết bị dạy học

*** Khối 6**

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Ti vi	9	- Các bài học trong các chương (Từ chương I đến chương IX) và các bài Hoạt động thực hành trải nghiệm	
2	Máy vi tính	1	- Các bài học trong các chương (Từ chương I đến chương IX) và các bài Hoạt động thực hành trải nghiệm.	
3	Thước thẳng	4	- Các bài học trong các chương (Từ chương I đến chương IX)	
4	Thước đo góc	4	- Chương III. Các hình phẳng trong thực tiễn - Chương VIII. Các hình hình học cơ bản	
5	Ê ke	4	- Chương III. Các hình phẳng trong thực tiễn - Chương VII. Tính đối xứng của hình phẳng trong	

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
			giới tự nhiên. - Chương VIII. Các hình hình học cơ bản	
6	Com pa	4	- Chương III. Các hình phẳng trong thực tiễn - Chương VII. Tính đối xứng của hình phẳng trong giới tự nhiên. - Chương VIII. Các hình hình học cơ bản	
7	Bộ thiết bị dạy Thống kê xác suất	4	- Chương IV. Một số yếu tố thống kê - Chương IX. Một số yếu tố xác suất	
8	Bộ thiết bị dạy hình học trực quan	4	- Chương III. Các hình phẳng trong thực tiễn	
9	Bộ thiết bị dạy hình học phẳng	4	- Chương VIII. Các hình hình học cơ bản	
10	Bộ thước thực hành đo khoảng cách, đo chiều cao ngoài trời	4	- Chương VIII. Các hình hình học cơ bản	

* Khối 7

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Tì vi	8	Các tiết học	
2	Thước thẳng	3	Các tiết học	
3	Thước đo góc	3	Các tiết học hình học	
4	Ê ke	3	Các tiết học hình học	
5	Com pa	3	Các tiết học hình học	
6	Bộ thiết bị dạy Thống kê xác suất	3	Các tiết học thống kê, xác suất.	
7	Bộ thiết bị dạy hình học trực quan	3	Các tiết học hình học.	
8	Bộ thiết bị dạy hình học	3	Các tiết học hình học.	

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
	phẳng			
9	Bộ thước thực hành đo khoảng cách, đo chiều cao ngoài trời	3	Các tiết học hình học.	

* Khối 8

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Ti vi	5	Các tiết học	
2	Thước thẳng	4	Các tiết học	
3	Thước đo góc	4	Các tiết học hình học	
4	Ê ke	4	Các tiết học hình học	
5	Com pa	4	Các tiết học hình học	
6	Giác kế	4	Thực hành đo chiều cao một vật, đo khoảng cách giữa hai điểm trên mặt đất mà một điểm không thể đến được.	
7	Mô hình hình học không gian	4	Hình chóp tam giác đều. Hình chóp tứ giác đều.	

* Khối 9

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Giác kế; thước cuộn; máy tính, Ê ke đo đặc	4 bộ	Ứng dụng thực tế các tỉ số lượng giác của góc nhọn. Thực hành ngoài trời	
2	Các khối hình trụ, hình nón, hình cầu, hình quạt tròn, hình vành khuyên	4 bộ	Hình trụ, hình nón, hình cầu, hình quạt tròn, hình vành khuyên	
3	Máy tính, ti vi Bảng tương tác	4 1	Ứng dụng thực tế các tỉ số lượng giác của góc nhọn. Thực hành ngoài trời. Hình trụ, hình nón, hình cầu.	

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
4	Thước thẳng	5	Các tiết học	
5	Thước đo góc	5	Các tiết học hình học	
6	Ê ke	5	Các tiết học hình học	
7	Com pa	5	Các tiết học hình học	
8	Phần mềm Geogebra	1	Hoạt động trải nghiệm vẽ đường tròn bằng phần mềm Geogebra; Hoạt động trải nghiệm Vẽ đồ thị hàm số bậc hai bằng phần mềm GeoGebra	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Sân trường	1	Thực hành đo ngoài trời, các tiết thực hành thực tế. Hoạt động thực hành, trải nghiệm các tiết trong chương trình khối 6, 7, 8.	
2	Phòng Tin học	1	Vẽ đường tròn bằng phần mềm GeoGebra Vẽ đồ thị hàm số bậc hai $y = ax^2 (a \neq 0)$ bằng phần mềm GeoGebra Chuyển dữ liệu từ bảng vào biểu đồ trên phần mềm Microsoft word	

II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

A. KHỐI 6

1. Khung chương trình (Đính kèm phụ lục I)

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa kì I	90 phút	Tuần 9 (Từ 03/11 đến 08/11/2025)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: + Biết đọc, viết, so sánh số tự nhiên và số nguyên. + Nhận biết khái niệm lũy thừa, trung điểm đoạn thẳng. - Thông hiểu: + Hiểu quy tắc thực hiện phép tính, tính chất của phép cộng và trừ số nguyên. + Hiểu mối quan hệ giữa điểm, đoạn thẳng, tia. - Vận dụng: + Thực hiện đúng phép tính có lũy thừa và số nguyên. + Tính toán, giải bài toán thực tế đơn giản có phép cộng, trừ số nguyên. - Vận dụng cao: + Vận dụng phối hợp nhiều quy tắc trong bài toán có lời văn. + Giải bài toán thực tế liên quan đến đoạn thẳng, trung điểm. 	Trắc nghiệm và tự luận
Cuối kì I	90 phút	Tuần 16 (Từ 22/12 đến 27/12/2025)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: + Biết khái niệm ước, bội, số nguyên tố, hợp số. + Nhận biết các loại góc và tia phân giác. - Thông hiểu: 	Trắc nghiệm và tự luận

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
			<ul style="list-style-type: none"> + Biết khái niệm ước, bội, số nguyên tố, hợp số. + Nhận biết các loại góc và tia phân giác. - Vận dụng: + Áp dụng tính chất chia hết để tìm ước, bội của một số. + Thực hiện phép nhân, chia số nguyên; tính góc trong các hình đơn giản. - Vận dụng cao: + Giải bài toán tổng hợp về chia hết, số nguyên tố. + Vận dụng kiến thức góc và tia để chứng minh các quan hệ hình học. 	
Giữa kì II	90 phút	Tuần 26 (Từ 16/3 đến 21/3/2026)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: + Biết đọc, viết, biểu diễn phân số và số thập phân. + Nhận biết được hai đường thẳng song song, vuông góc. - Thông hiểu: + Hiểu quy tắc thực hiện phép tính với phân số và số thập phân. + Hiểu mối liên hệ giữa phân số và số thập phân. - Vận dụng: + Thực hiện chính xác các phép tính với phân số và số thập phân. + Giải được bài toán có yếu tố song song, vuông góc. 	Trắc nghiệm và tự luận

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
			<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng cao: + Vận dụng linh hoạt quy tắc tính để giải bài toán thực tế phức tạp. + Vẽ, chứng minh quan hệ song song, vuông góc qua bài toán tổng hợp. 	
Cuối kì II	90 phút	Tuần 33 (Từ 04/5 đến 09/5/2026)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: + Biết khái niệm tỉ số, phần trăm, các đơn vị đo thông dụng. + Nhận biết các yếu tố của tam giác và các loại tam giác. - Thông hiểu: + Hiểu ý nghĩa của tỉ số, tỉ lệ, phần trăm trong thực tế. + Hiểu công thức tính chu vi, diện tích tam giác và quy đổi đơn vị đo. - Vận dụng: + Giải được bài toán về phần trăm, đổi đơn vị đo, tính diện tích tam giác. + Đọc, lập và phân tích bảng số liệu, biểu đồ cột, biểu đồ quạt. - Vận dụng cao: + Vận dụng kết hợp các kiến thức về đại lượng, tỉ số, phần trăm, diện tích để giải bài toán tổng hợp. 	Trắc nghiệm và tự luận

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
			+ Giải quyết tình huống thực tế qua dữ liệu thống kê	

B. KHỐI 7

1. Khung chương trình (Đính kèm phụ lục I)

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa kì I	90 phút	Tuần 9 (Từ 03/11 đến 08/11/2025)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: + Biết khái niệm lũy thừa với số mũ nguyên, quy tắc nhân – chia lũy thừa cùng cơ số. + Nhận biết biểu thức đại số, hệ số, hạng tử. + Nhận biết các cặp góc tạo bởi hai đường thẳng song song. - Thông hiểu: + Hiểu và giải thích được quy tắc tính lũy thừa, quy tắc chuyển đổi dấu mũ. + Hiểu khái niệm tỉ lệ thức và tính chất của dãy tỉ số bằng nhau. + Hiểu tính chất các góc trong và ngoài khi hai đường thẳng song song bị cắt. - Vận dụng: 	Trắc nghiệm và tự luận

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
			<ul style="list-style-type: none"> + Tính toán được giá trị biểu thức đại số, rút gọn biểu thức. + Áp dụng được tính chất tỉ lệ thức để giải bài toán tìm x. + Giải bài tập về song song, chứng minh hai đường thẳng song song. - Vận dụng cao: + Vận dụng kết hợp các quy tắc lũy thừa, tỉ lệ, và song song trong bài toán tổng hợp. + Giải các bài toán thực tế có yếu tố đại số và hình học song song. 	
Cuối kì I	90 phút	Tuần 16 (Từ 22/12 đến 27/12/2025)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: + Nhận biết đa thức, đơn thức, các hạng tử, bậc của đa thức. + Nhận biết quan hệ tỉ lệ thuận, tỉ lệ nghịch giữa hai đại lượng. + Biết các trường hợp bằng nhau của tam giác (c.g.c, c.c.c, g.c.g). - Thông hiểu: + Hiểu quy tắc cộng, trừ, nhân đơn thức với đa thức. + Hiểu mối quan hệ giữa tỉ lệ thuận và tỉ lệ nghịch trong thực tế. 	Trắc nghiệm và tự luận

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
			<ul style="list-style-type: none"> + Hiểu điều kiện để hai tam giác bằng nhau. - Vận dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện được các phép toán với đa thức. + Giải bài toán thực tế về tỉ lệ thuận – tỉ lệ nghịch. + Chứng minh hai tam giác bằng nhau, tìm các yếu tố còn thiếu của tam giác. - Vận dụng cao: <ul style="list-style-type: none"> + Vận dụng linh hoạt đa thức và tỉ lệ để giải toán có lời văn. + Giải bài toán tổng hợp sử dụng điều kiện tam giác bằng nhau trong chứng minh hình học. 	
Giữa kì II	90 phút	Tuần 26 (Từ 16/3 đến 21/3/2026)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: <ul style="list-style-type: none"> + Biết các hằng đẳng thức cơ bản: $(a \pm b)^2$, $a^2 - b^2$. + Biết khái niệm đường trung tuyến, đường trung trực, phân giác trong tam giác. - Thông hiểu: <ul style="list-style-type: none"> + Hiểu ý nghĩa và vận dụng được các hằng đẳng thức để tính nhanh. + Hiểu các đặc điểm và quan hệ giữa các đường trong tam giác. 	Trắc nghiệm và tự luận

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
			<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng: + Áp dụng hằng đẳng thức để rút gọn biểu thức, tính toán nhanh. + Tính toán, giải bài toán thực tế về tỉ số và phần trăm. + Vẽ và chứng minh các quan hệ giữa các đường trong tam giác. - Vận dụng cao: + Giải bài toán tổng hợp về đa thức và hằng đẳng thức. + Vận dụng nhiều kiến thức để chứng minh quan hệ phức tạp giữa các yếu tố của tam giác. 	
Cuối kì II	90 phút	Tuần 33 (Từ 04/5 đến 09/5/2026)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: + Nhận biết được tứ giác, hình bình hành, hình chữ nhật, hình vuông, hình thoi qua đặc điểm cạnh và góc. + Biết khái niệm chia đa thức cho đa thức, điều kiện xác định của biểu thức chứa ẩn. - Thông hiểu: + Hiểu mối quan hệ giữa các loại tứ giác, đặc điểm riêng của hình bình hành và hình vuông. + Hiểu ý nghĩa của tỉ lệ bản đồ và cách tính độ dài thật. - Vận dụng: 	Trắc nghiệm và tự luận

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
			<ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện được phép chia đa thức cho đa thức. + Giải được bài toán tìm ẩn, bài toán thực tế về tỉ lệ bản đồ. + Chứng minh tính chất của hình bình hành, hình chữ nhật, hình vuông, hình thoi. - Vận dụng cao: + Giải bài toán tổng hợp về chứng minh tứ giác đặc biệt. + Vận dụng nhiều kiến thức đại số và hình học để giải bài toán thực tế hoặc chứng minh nâng cao. 	

C. KHỐI 8

1. Khung chương trình (Đính kèm phụ lục I)

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa kì I	90 phút	Tuần 9 (Từ 03/11 đến 08/11/2025)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: + Biết công thức các hằng đẳng thức cơ bản. + Biết cách nhân, chia đa thức. + Nhận biết được hình bình hành, các đặc điểm của tứ giác. 	Trắc nghiệm và tự luận

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
			<ul style="list-style-type: none"> - Thông hiểu: + Hiểu ý nghĩa của hằng đẳng thức, cách vận dụng để rút gọn. + Hiểu được mối quan hệ giữa các yếu tố trong hình bình hành. - Vận dụng: + Áp dụng các hằng đẳng thức để tính toán, phân tích đa thức thành nhân tử. + Giải bài toán nhận biết, chứng minh tứ giác là hình bình hành. - Vận dụng cao: + Vận dụng linh hoạt các hằng đẳng thức trong bài toán tổng hợp. + Giải bài toán hình học có liên quan đến song song, bằng nhau, trung điểm. 	
Cuối kì I	90 phút	Tuần 16 (Từ 22/12 đến 27/12/2025)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: + Biết khái niệm phân thức đại số, tử, mẫu, điều kiện xác định. + Nhận biết các loại tứ giác đặc biệt (hình thang, hình thoi, hình vuông...). - Thông hiểu: 	Trắc nghiệm và tự luận

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
			<ul style="list-style-type: none"> + Hiểu quy tắc quy đồng, rút gọn và thực hiện phép tính với phân thức. + Hiểu mối quan hệ giữa các tứ giác đặc biệt. - Vận dụng: + Thực hiện được các phép toán với phân thức đại số và giải bài toán có chứa phân thức. + Áp dụng tính chất hình thang, hình chữ nhật, hình thoi để chứng minh và tính toán. - Vận dụng cao: Giải các bài toán tổng hợp về phân thức phức tạp hoặc chứng minh hình học kết hợp nhiều dạng tứ giác đặc biệt. 	
Giữa kì II	90 phút	Tuần 26 (Từ 16/3 đến 21/3/2026)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: + Biết khái niệm phương trình, nghiệm của phương trình, phương trình tương đương. + Nhận biết tam giác đồng dạng và các trường hợp đồng dạng. - Thông hiểu: + Hiểu các bước giải phương trình bậc nhất một ẩn và cách kiểm tra nghiệm. + Hiểu khái niệm tỉ số đồng dạng và ứng dụng trong hình học. 	Trắc nghiệm và tự luận

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
			<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng: + Giải được các phương trình bậc nhất, bài toán có lời văn bằng cách lập phương trình. + Áp dụng tỉ số đồng dạng để tính toán, chứng minh tam giác đồng dạng. - Vận dụng cao: + Giải bài toán thực tế phức tạp bằng cách lập phương trình hoặc vận dụng đồng dạng. + Vận dụng kiến thức tam giác đồng dạng để chứng minh và giải toán hình học tổng hợp. 	
Cuối kì II	90 phút	Tuần 33 (Từ 04/5 đến 09/5/2026)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: + Biết các yếu tố của tam giác vuông, đường cao, cạnh góc vuông, cạnh huyền. + Biết khái niệm đường tròn, dây, cung, tiếp tuyến. - Thông hiểu: + Hiểu được các hệ thức lượng trong tam giác vuông và định lý Py-ta-go. + Hiểu quan hệ giữa tiếp tuyến, dây cung và đường tròn. - Vận dụng: + Áp dụng định lý Py-ta-go để giải bài toán về độ 	Trắc nghiệm và tự luận

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
			<p>dài cạnh và các bài toán thực tế.</p> <p>+ Giải các bài toán xác định vị trí tương đối giữa đường tròn và đường thẳng, vẽ tiếp tuyến, chứng minh tính chất của đường tròn.</p> <p>- Vận dụng cao:</p> <p>+ Giải bài toán tổng hợp kết hợp hệ thức lượng và tiếp tuyến.</p> <p>+ Vận dụng linh hoạt kiến thức đại số và hình học để giải các bài toán thực tế hoặc chứng minh hình học phức tạp.</p>	

D. KHỐI 9

1. Khung chương trình (Đính kèm phụ lục I)

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa kì I	90 phút	Tuần 9 (Từ 03/11 đến 08/11/2025)	<p>- Nhận biết:</p> <p>+ Biết khái niệm căn bậc hai, căn bậc ba của một số.</p> <p>+ Nhận biết các hệ thức lượng trong tam giác vuông và các tỉ số lượng giác của góc nhọn.</p> <p>- Thông hiểu:</p>	Tự luận

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
			<ul style="list-style-type: none"> + Hiểu được quy tắc rút gọn, trục căn thức, khử mẫu và các phép toán với căn thức. + Hiểu mối quan hệ giữa cạnh và góc trong tam giác vuông. - Vận dụng: + Thực hiện được phép biến đổi và rút gọn các biểu thức căn thức. + Áp dụng các tỉ số lượng giác để giải bài toán tam giác vuông hoặc bài toán thực tế. - Vận dụng cao: + Giải bài toán tổng hợp về căn thức kết hợp đại số và hình học. + Vận dụng linh hoạt các hệ thức lượng để tính toán hoặc chứng minh trong bài toán phức tạp. 	
Cuối kì I	90 phút	Tuần 16 (Từ 22/12 đến 27/12/2025)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: + Nhận biết được dạng phương trình bậc nhất và bậc hai một ẩn. + Biết khái niệm góc nội tiếp, góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung. - Thông hiểu: + Hiểu các bước giải phương trình bậc hai, ý nghĩa của 	Tự luận

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
			biệt thức Δ và công thức nghiệm. + Hiểu tính chất của góc nội tiếp, cung chắn và tiếp tuyến. - Vận dụng: + Giải được các phương trình bậc hai, tính nghiệm và giải các bài toán thực tế liên quan. + Áp dụng được các tính chất góc nội tiếp, dây, cung, tiếp tuyến để giải bài toán hình học. - Vận dụng cao: + Giải bài toán tổng hợp kết hợp phương trình bậc hai và căn thức. + Vận dụng linh hoạt các tính chất của góc nội tiếp và tiếp tuyến trong bài chứng minh hình học.	
Giữa kì II	90 phút	Tuần 26 (Từ 16/3 đến 21/3/2026)	- Nhận biết: + Biết dạng tổng quát của hệ phương trình bậc nhất hai ẩn. + Nhận biết vị trí tương đối giữa hai đường tròn (cắt nhau, tiếp xúc, không giao nhau). - Thông hiểu: + Hiểu được bản chất của phép thế, phép cộng đại số khi giải hệ.	Tự luận

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
			<ul style="list-style-type: none"> + Hiểu được tính chất của dây cung, tiếp tuyến, đường kính trong đường tròn. - Vận dụng: + Giải được hệ phương trình bằng nhiều phương pháp, vận dụng vào bài toán có lời văn. + Áp dụng các tính chất để giải bài toán về tiếp tuyến và vị trí tương đối của hai đường tròn. - Vận dụng cao: + Giải bài toán tổng hợp về hệ phương trình có chứa tham số hoặc ẩn phụ. + Vận dụng phối hợp các tính chất đường tròn và hệ phương trình trong bài toán thực tế. 	
Cuối kì II	90 phút	Tuần 33 (Từ 04/5 đến 09/5/2026)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: + Biết dạng tổng quát của hệ phương trình bậc nhất hai ẩn. + Nhận biết vị trí tương đối giữa hai đường tròn (cắt nhau, tiếp xúc, không giao nhau). - Thông hiểu: + Hiểu được bản chất của phép thế, phép cộng đại số khi giải hệ. + Hiểu được tính chất của dây cung, tiếp tuyến, đường 	Tự luận

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
			<p>kính trong đường tròn.</p> <p>- Vận dụng:</p> <p>+ Giải được hệ phương trình bằng nhiều phương pháp, vận dụng vào bài toán có lời văn.</p> <p>+ Áp dụng các tính chất để giải bài toán về tiếp tuyến và vị trí tương đối của hai đường tròn.</p> <p>- Vận dụng cao:</p> <p>+ Giải bài toán tổng hợp về hệ phương trình có chứa tham số hoặc ẩn phụ.</p> <p>+ Vận dụng phối hợp các tính chất đường tròn và hệ phương trình trong bài toán thực tế.</p>	

III. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN (Phụ lục II)

1. Khối lớp: 6; Số học sinh: 292

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Hoạt động trải nghiệm:	<p>- Đo được kích thước trong phòng</p> <p>- Vận dụng được các công thức</p>	1	Học kỳ I	Tại lớp học.	GV bộ môn Toán khối 6	HS thực hiện theo hướng dẫn của GVBM.	<p>- Giấy A4, bút dạ.</p> <p>- Máy tính CT.</p> <p>- Dụng cụ</p>

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
	Tính chu vi và diện tích phòng học.	tính chu vi và diện tích của hình chữ nhật để tính chu vi và diện tích phòng học.						Điều kiện thực hiện đo.
2	Hoạt động trải nghiệm: Thu thập dữ liệu trong tuần tại xã Nhà Bè.	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhận số liệu nhiệt độ từng ngày trong tuần tại xã Nhà Bè. - Vận dụng được các công thức kiến thức đã học để thu thập và phân tích; vẽ biểu đồ nhiệt độ. 	1	Học kỳ I	Tại nhà hay tại trường trên địa bàn huyện Nhà Bè.	GV bộ môn Toán khối 6.	HS thực hiện theo hướng dẫn của GVBM.	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy A4, bút dạ. - Máy tính CT. - Dụng cụ đo.
	Hoạt động trải	- Vận dụng được các công thức	1	Học kỳ II	Tại lớp học.	GV bộ môn Toán khối 6	HS thực hiện theo hướng dẫn	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy A4, bút dạ. - Máy tính

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
3	nghiệm: Vui học cùng số nguyên.	kiến thức đã học để thực hiện các yêu cầu theo hướng dẫn của GVBM.					của GVBM.	CT.
4	Hoạt động trải nghiệm: Thực hành trên phần mềm Geogebra.	- HS sử dụng được phần mềm Geogebra để vẽ hình theo hướng dẫn của GVBM.	1	Học kỳ II	Tại phòng vi tính.	GV bộ môn Toán khối 6	HS thực hiện theo hướng dẫn của GVBM.	- Giấy A4, bút dạ. - Máy tính CT. - Máy vi tính.

2. Khối lớp: 7; Số học sinh: 374

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Hoạt động trải nghiệm: Tính tiền điện.	- HS biết cách chia mức sử dụng để tính tiền từng mức sử dụng. - HS biết tính tiền điện phải trả bao gồm thêm tiền	1	Học kỳ I	Tại lớp học.	GV bộ môn Toán khối 7	HS thực hiện theo hướng dẫn của GVBM.	- Giấy A4, bút dạ. - Máy tính CT.

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
		thuế.						
2	Hoạt động trải nghiệm: Tính chỉ số BMI.	- Áp dụng công thức để tính cân nặng cơ thể.	1	Học kỳ I	Tại lớp học.	GV bộ môn Toán khối 7	HS thực hiện theo hướng dẫn của GVBM.	- Giấy A4, bút dạ. - Máy tính CT. - Dụng cụ đo.
3	Hoạt động trải nghiệm: Thực hành trên phần mềm Geogebra.	- HS sử dụng được phần mềm Geogebra để vẽ hai đường thẳng song song và đo góc theo hướng dẫn của GVBM.	1	Học kỳ II	Tại phòng vi tính.	GV bộ môn Toán khối 7	HS thực hiện theo hướng dẫn của GVBM.	- Giấy A4, bút dạ. - Máy tính CT. - Máy vi tính.

3. Khối lớp: 8; Số học sinh: 414

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Hoạt động thực hành và trải nghiệm:	- Biết cách gấp hộp quà hình chóp tam giác đều, hình chóp tứ	1	Học kỳ I	Tại lớp học.	GV bộ môn Toán khối 8	Thiết bị thực hành	- Giấy a4, bút dạ - Máy tính CT

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
	“Dùng vật liệu tái chế gấp hộp quà tặng”.	giác đều từ các vật liệu đơn giản như tấm bìa hay tờ lịch cũ.						- Dụng cụ đo
2	Hoạt động thực hành và trải nghiệm: “Làm tranh treo tường minh họa các loại hình tứ giác đặc biệt”.	- Vận dụng các kiến thức đã học về tứ giác để làm ra các sản phẩm đẹp mắt, vừa giúp trang trí góc học tập vừa giúp hỗ trợ ôn tập Toán.	1	Học kỳ I	Tại lớp học.	GV bộ môn Toán khối 8	Thiết bị thực hành	- Giấy a4, bút dạ - Máy tính CT - Dụng cụ đo
3	Hoạt động thực hành và trải nghiệm: “Thiết lập kế hoạch cho một mục tiêu	- Vận dụng các kiến thức đã học về thống kê để lập kế hoạch tiết kiệm tài chính nhằm đạt mục tiêu của cá nhân hoặc của nhóm.	2	Học kỳ I	Tại lớp học.	GV bộ môn Toán khối 8	Thiết bị thực hành	- Giấy a4, bút dạ - Máy tính CT - Dụng cụ đo

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
	tiết kiệm”.							
4	Hoạt động thực hành và trải nghiệm: “Vẽ đồ thị hàm số $y = ax + b$ ($a \neq 0$) bằng phần mềm GeoGebra.	- Thực hành sử dụng phần mềm Geogebra để vẽ đồ thị hàm số bậc nhất $y = ax + b$ trên mặt phẳng tọa độ.	2	Học kỳ II	Tại lớp học.	GV bộ môn Toán khối 8	Thiết bị thực hành	- Giấy a4, bút dạ - Máy tính CT - Dụng cụ đo
5	Hoạt động thực hành và trải nghiệm: “Ứng dụng định lý Thales để ước lượng tỷ lệ giữa chiều ngang và chiều dọc	- Vận dụng các kiến thức đã học về định lý Thales để xác định tỉ lệ giữa chiều ngang và chiều dọc của một vật ở xa.	2	Học kỳ II	Sân trường	GV bộ môn Toán khối 8	Thiết bị thực hành	- Giấy a4, bút dạ - Máy tính CT - Dụng cụ đo

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
	của một vật”.							
6	Hoạt động thực hành và trải nghiệm: “Dùng phương trình bậc nhất để tính nồng độ phần trăm của dung dịch”.	- Vận dụng kiến thức đại số để giải thích một số quy tắc trong Hóa học. - Ứng dụng phương trình bậc nhất trong các bài toán về xác định C%.	2	Học kỳ II	Tại lớp học.	GV bộ môn Toán khối 8	Thiết bị thực hành	- Giấy a4, bút dạ - Máy tính CT - Dụng cụ đo

4. Khối lớp: 9; Số học sinh: 315

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Tỉ số lượng giác của góc nhọn	Vận dụng kiến thức về tỉ số lượng giác trong thực	2	Học kỳ I	Sân trường	GV bộ môn Toán khối 9	Thiết bị thực hành	- Giấy a4, bút dạ - Máy tính CT - Dụng cụ đo

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
		tiên (ví dụ: đo khoảng cách giữa hai vị trí mà giữa chúng có vật cản hoặc chỉ đến được một trong hai vị trí).						
2	Hoạt động trải nghiệm làm giác kế đo góc nâng đơn giản	Hiểu được nguyên lý cấu tạo và công dụng của giác kế đo góc nâng đơn giản. Nhận biết được mối liên hệ giữa góc nâng và độ cao của	4	Học kỳ I	Lớp học	GV bộ môn Toán khối 9	Thiết bị thực hành	- Giấy a4, bút dạ - Máy tính CT - Dụng cụ đo

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
		vật thể cần đo.						
3	Hoạt động trải nghiệm vẽ đường tròn bằng phần mềm Geogebra	Học sinh biết cách sử dụng phần mềm GeoGebra để vẽ đường tròn và các yếu tố liên quan (tâm, bán kính, đường kính...), bước đầu làm quen với công cụ hỗ trợ học Toán.	2	Học kỳ II	Phòng tin học	GV bộ môn Toán khối 9	Thiết bị thực hành	Máy tính để bàn

IV. SINH HOẠT CHUYÊN MÔN CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và thực hiện giảng dạy theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với khối 6, 7, 8, 9. Tổ/nhóm sinh hoạt chuyên môn 2 lần/1 tháng theo lịch định kỳ của trường: Tuần 1, 3 của tháng (Sinh hoạt chuyên môn cấp trường): Kiểm điểm công tác tháng trước; nhận định đánh giá công việc đã làm được và chưa làm được; phổ biến công tác tới; phân công cụ thể cho từng thành viên hoàn tất các công việc đúng hạn định; trao

đổi các bài dạy khó về kiến thức hoặc kỹ năng kể cả các bài tập thực hành. Bàn bạc chất lượng học sinh yếu, rút kinh nghiệm các bài kiểm tra, các giải pháp để đảm bảo chất lượng từng bài kiểm tra, từng học kỳ, hạn chế tỉ lệ yếu kém; nghiên cứu bài học, thảo giảng hoặc chuyên đề theo sự phân công hàng tháng (nếu có).

- Vận dụng phương pháp giáo dục STEM trong dạy học bộ môn. Giáo dục STEM là trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết liên quan đến các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học. Các kiến thức và kỹ năng này phải được tích hợp, lồng ghép và bổ trợ cho nhau, giúp học sinh hình thành, rèn luyện tri thức, năng lực thông qua các đề tài, các bài học, các chủ đề có nội dung thực tiễn; học sinh biết vận dụng kiến thức khoa học để "thiết kế" và tính toán để "thi công"; phát triển được các năng lực cần thiết của một "kỹ sư" chứ không chỉ là "thợ" để làm ra một sản phẩm theo mẫu.

- Chú trọng việc phát huy tính tích cực học tập của học sinh, đưa công nghệ thông tin vào giảng dạy, đẩy mạnh việc sử dụng bảng tương tác; vận dụng tích hợp liên môn trong giảng dạy.

- Phát triển hoạt động nhóm, thảo luận trong học tập, dạy học theo hướng cá thể,...

1. Tổ chức thảo giảng, chuyên đề cấp trường với phương pháp dạy học theo chủ đề tích hợp và phù hợp với chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Tháng	Trường THCS	Giáo viên thực hiện	Bài dạy/ Chuyên đề	Cấp thực hiện
9	Lê Thành Công	Ngô Thị Diễm Hân	Định lý Pythagore	Thảo giảng trường
10	Lê Thành Công	Lê Thị Ánh Hòa	Các góc ở vị trí đặc biệt	Thảo giảng trường
11	Lê Thành Công	Lê Thị Hương Giang	Cộng trừ phân thức	Thảo giảng trường
12	Lê Thành Công	Nguyễn Thanh Bình	Ôn tập	Thảo giảng trường
1, 2	Lê Thành Công	Đào Thị Hồng Hoa	Luyện tập	Thảo giảng trường
3	Lê Thành Công	Kiều Văn Trung	Ôn tập	Thảo giảng trường
4	Lê Thành Công	Trịnh Lê Ngọc Mai	Hai hình đồng dạng	Thảo giảng trường

4	Lê Thành Công	Phạm Minh Phúc	Căn bậc hai	Chuyên đề trường
---	---------------	----------------	-------------	------------------

2. Kiểm tra nội bộ

- Qua kiểm tra, ngoài việc đánh giá tay nghề của giáo viên, tổ trưởng phát hiện những mặt mạnh cần phát huy, hạn chế trong giảng dạy của giáo viên để kịp thời giúp đỡ đồng nghiệp khắc phục những hạn chế đó.

- Các nội dung kiểm tra:

+ Kiểm tra báo giảng, thực giảng, ghi sổ đầu bài kết hợp đối chiếu tập vở học sinh, hoạt động thực hành thí nghiệm, dự giờ đồng nghiệp.

+ Kiểm tra Sổ chủ nhiệm, công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, các biện pháp nhằm hạn chế tình hình học sinh nghỉ bỏ học, đảm bảo duy trì sĩ số, nề nếp, kỷ cương của lớp, tình hình tổ chức, phân công, phân nhiệm, sự quan tâm, bám sát, theo dõi những chuyển biến của lớp, học sinh.

+ Kiểm tra việc thực hiện chủ đề năm học, các cuộc vận động trong suốt quá trình giáo dục đạo đức học sinh: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kỹ năng giao tiếp, hành vi, ứng xử, môi trường thân thiện, ý thức chấp hành an toàn giao thông.

+ Căn cứ vào việc đổi mới phương pháp giảng dạy, năng lực sư phạm, khả năng tổ chức, điều khiển học sinh tích cực, hiệu quả, chất lượng bộ môn, công tác kiêm nhiệm, trách nhiệm của bản thân đối với công tác giáo dục học sinh để đánh giá, xếp loại tại thời điểm kiểm tra.

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, chỉ đạo, quản lý tổ xây dựng kế hoạch bài dạy.

- Kế hoạch kiểm tra nội bộ cụ thể:

Tháng	Họ và tên giáo viên	Môn dạy	Nội dung kiểm tra	Người kiểm tra
10	Ngô Thị Diễm Hân	Toán	Kiểm tra giờ lên lớp Công tác chủ nhiệm lớp	Nguyễn Thị Ngọc Thúy Nguyễn Thị Hà Vân Lê Thị Hương Giang

10	Đào Thị Hồng Hoa	Toán	Công tác chủ nhiệm lớp	Nguyễn Thị Ngọc Thúy Nguyễn Thị Hà Vân Lê Thị Hương Giang
11	Lê Thị Hương Giang	Toán	Kiểm tra giờ lên lớp Hồ sơ tổ nhóm chuyên môn	Nguyễn Thị Ngọc Thúy Nguyễn Thị Hà Vân Đào Thị Hồng Hoa
11	Nguyễn Thanh Bình	Toán	Kiểm tra giờ lên lớp Thực hiện quy chế chuyên môn	Nguyễn Thị Ngọc Thúy Nguyễn Thị Hà Vân Lê Thị Hương Giang
01	Lê Thị Ánh Hòa	Toán	Thực hiện quy chế chuyên môn	Nguyễn Thị Ngọc Thúy Nguyễn Thị Hà Vân Lê Thị Hương Giang
01	Kiều Văn Trung	Toán	Kiểm tra giờ lên lớp Thực hiện quy chế chuyên môn	Nguyễn Thị Ngọc Thúy Nguyễn Thị Hà Vân Lê Thị Hương Giang
03	Phạm Minh Phúc	Toán	Kiểm tra giờ lên lớp Kết quả giảng dạy	Nguyễn Thị Ngọc Thúy Nguyễn Thị Hà Vân Lê Thị Hương Giang
04	Trịnh Lê Ngọc Mai	Toán	Kiểm tra giờ lên lớp	Nguyễn Thị Ngọc Thúy

				Nguyễn Thị Hà Vân Lê Thị Hương Giang
--	--	--	--	---

V. CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. Triển khai các văn bản

a. Triển khai văn bản 4363/GDDĐT-GDTrH về xây dựng, sử dụng kho học liệu số.

- Mỗi giáo viên được cấp 1 tài khoản và thực hiện việc báo giảng trực tuyến trên website: truong.hcm.edu.vn.
- Mỗi giáo viên được cấp 1 tài khoản học trực tuyến trên website: taphuan.csdl.edu.vn. Giáo viên tham gia học trực tuyến chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và chương trình bộ môn Hoạt động trải nghiệm theo chương trình giáo viên đại trà theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.
- Giáo viên đã ứng dụng phần mềm LMS360 để xây dựng kho học liệu số phục vụ cho công tác giảng dạy và củng cố kiến thức cho học sinh.

b. Các văn bản khác

- Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Quy định về dạy thêm học thêm (DTHT).
- Kế hoạch số 47/KH-LTC ngày 15 tháng 9 năm 2025 của trường THCS Lê Thành Công về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày năm học 2025 – 2026.
- Kế hoạch số 45/KH-LTC ngày 12 tháng 9 năm 2025 của trường THCS Lê Thành Công về việc tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường cho học sinh năm học 2025-2026.
- Kế hoạch số 44/KH-LTC ngày 12 tháng 9 năm 2025 của trường THCS Lê Thành Công về việc tổ chức dạy ôn tập cuối cấp cho học sinh khối 9 năm học 2025 – 2026.
- Kế hoạch số 46/KH-LTC ngày 15 tháng 9 năm 2025 của trường THCS Lê Thành Công về việc Giáo dục nhà trường năm học 2025 – 2026.

- Quyết định số 56/QĐ-LTC ngày 29 tháng 9 năm 2025 của trường THCS Lê Thành Công về việc Về thành lập Ban Chỉ đạo công tác Bồi dưỡng thường xuyên 2025 – 2026.
- Kế hoạch số 55/KH-LTC ngày 29 tháng 9 năm 2025 của trường THCS Lê Thành Công về việc Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường 2025 – 2026.
- Quyết định số 28/QĐ-LTC ngày 10 tháng 9 năm 2025 của trường THCS Lê Thành Công về việc Về việc thành lập Ban Kiểm tra nội bộ năm học 2025-2026.
- Kế hoạch số 54/QĐ-LTC ngày 29 tháng 9 năm 2025 của trường THCS Lê Thành Công về việc Dạy ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt năm học 2025 – 2026.
- Kế hoạch số 22/KH-LTC ngày 04 tháng 9 năm 2025 của trường THCS Lê Thành Công về Bồi dưỡng học sinh giỏi các môn năm học 2025 – 2026.
- Quy chế kiểm tra, đánh giá học sinh năm học 2025-2026 (*Ban hành kiểm tra theo Quyết định số 20/QĐ-LTC ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường THCS Lê Thành Công*)

2. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt, ôn tập cuối cấp học sinh khối 9, dạy học hai buổi

Thực hiện theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Quy định về dạy thêm học thêm (DTHT): Nhà trường tổ chức dạy thêm học thêm trong nhà trường không thu phí đối với các hoạt động sau:

a) Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Kế hoạch số 22/KH-LTC ngày 04 tháng 9 năm 2025 của trường THCS Lê Thành Công về Bồi dưỡng học sinh giỏi các môn năm học 2025 – 2026.
- Giáo viên tuyển chọn đội tuyển học sinh giỏi ngay từ HK2 lớp 8 năm học 2024 - 2025.
- Thực hiện giảng dạy bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9 và máy tính nhanh với thời lượng từ 02 tiết/tuần.
- Giáo viên phụ trách bồi dưỡng học sinh giỏi phải xây dựng kế hoạch chương trình giảng dạy và thời lượng cụ thể; bám sát nội dung kiến thức nâng cao, mở rộng và định hướng cấu trúc đề thi. Phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm động viên phụ huynh học sinh tác động để các em học bồi dưỡng học sinh giỏi ý thức nghiêm túc – tích cực nỗ lực phấn đấu hơn trong tự rèn luyện, nhất là thời điểm bồi dưỡng tập trung tại huyện và bổ sung kiến thức tại trường.

+ Chỉ tiêu bộ môn Toán: 80% trên trung bình.

b) Phụ đạo học sinh chưa đạt

- Thực hiện Kế hoạch số 54/QĐ-LTC ngày 29 tháng 9 năm 2025 của trường THCS Lê Thành Công về việc Dạy ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt năm học 2025 – 2026.

- Khối 6: Tổ chức thực hiện vào HKII năm học 2025-2026.

- Khối 7, 8, 9: Tổ chức thực hiện vào Tuần 3 tháng 10/2025.

- Thời lượng: Từ 1 đến 2 tiết/tuần/môn, dạy vào ngày thứ 7 hoặc tiết thứ 8 trong ngày từ thứ 3 đến thứ 6 hàng tuần, theo nguyện vọng của phụ huynh và học sinh.

- Giáo viên chủ nhiệm kết hợp cùng giáo viên bộ môn lập danh sách học sinh chưa đạt dựa trên cơ sở kết quả giáo dục cuối năm học 2024 – 2025, chất lượng học tập qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ để có biện pháp thích hợp trong giáo dục phù hợp.

- Thực hiện phụ đạo học sinh chưa đạt theo kế hoạch của trường, cố gắng không có học sinh chưa đạt.

c) Dạy ôn tập cuối cấp cho học sinh khối 9

- Kế hoạch số 44/KH-LTC ngày 12 tháng 9 năm 2025 của trường THCS Lê Thành Công về việc tổ chức dạy ôn tập cuối cấp cho học sinh khối 9 năm học 2025 – 2026.

- Trường THCS Lê Thành Công tổ chức dạy ôn thi tuyển sinh 10 từ ngày 15/9/2025 theo hình thức không thu phí theo phân công và kế hoạch của Ban giám hiệu.

+ Dạy 1 tiết/ tuần/ lớp. Từ 15/9 đến 02/11/2025.

+ Dạy 2 tiết/ tuần/ lớp. Từ 03/11 đến 29/05/2026.

3. Tham gia cuộc thi, hội thi

- Tích cực hướng dẫn cho học sinh tham gia các hội thi.

4. Câu lạc bộ học thuật

- Hỗ trợ giáo viên phụ trách và các thành viên trong câu lạc bộ Kỹ năng sống nghiên cứu, xây dựng các hình thức hoạt động câu lạc bộ bảo đảm: Thiết thực, lôi cuốn, thu hút các thành viên mới tham gia.

- Phổ biến, hướng dẫn học sinh có nhu cầu đăng ký tham gia vào câu lạc bộ Kỹ năng sống.

- Nhắc nhở học sinh tham gia câu lạc bộ đầy đủ, nghiêm túc. Thực hiện đúng yêu cầu, nội quy của câu lạc bộ.

5. Hướng dẫn nghiên cứu khoa học

- Thực hiện Công văn số 2034/KH-SGDĐT ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp Thành phố học sinh trung học năm học 2025 - 2026.

- Đối tượng là học sinh đang tham gia học tập tại Trường THCS Lê Thành Công khối 8 – 9 có nguyện vọng bồi dưỡng, rèn luyện và nâng cao khả năng nghiên cứu khoa học tự nguyện tham gia, chịu trách nhiệm và thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên phụ trách.

- Giáo viên và học sinh trao đổi ý tưởng nghiên cứu, định hướng nội dung và các bước thực hiện đề tài nghiên cứu ngay từ đầu năm học. Giáo viên theo dõi các hoạt động nghiên cứu của học sinh, có góp ý chỉnh sửa cho học sinh và đưa ra đề xuất về kinh phí hoặc cơ sở vật chất với Cán bộ quản lý nhằm giúp học sinh thực hiện tốt hơn hoạt động nghiên cứu.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học: Cô Đào Thị Hồng Hoa, Cô Ngô Thị Diễm Hân, Cô Lê Thị Ánh Hòa, Thầy Nguyễn Thanh Bình.

6. Nội dung khác

a) Thực hiện kiểm tra đúng theo quy định (kiểm tra thường xuyên, giữa kỳ, cuối kỳ)

- Học sinh các khối 6, 7, 8, 9 năm học 2025 – 2026: Căn cứ thông tư số 22/2021/ TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 20 tháng 7 năm 2021 về Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Quy chế kiểm tra, đánh giá học sinh Trường THCS Lê Thành Công năm học 2025-2026.

Khôi	Phân môn môn học bắt buộc trong tuần của năm học có 35 tuần thực học và Kiểm tra cuối học kỳ	SỐ TIẾT KHÔI		Tổng tiết trong năm	Số lần Kiểm tra mỗi HK			Hình thức đánh giá
		HK1	HK2		ĐĐGtx	ĐĐGgk	ĐĐGck	
6	Toán	4	4	140	4	1 (90 phút)	1 (90 phút)	Trắc nghiệm và TỰ LUẬN
7	Toán	4	4	140	4	1 (90 phút)	1 (90 phút)	Trắc nghiệm và TỰ LUẬN
8	Toán	4	4	140	4	1 (90 phút)	1 (90 phút)	Trắc nghiệm và TỰ LUẬN
9	Toán	4	4	140	4	1 (90 phút)	1 (90 phút)	TỰ LUẬN

b) Phân công giảng dạy và công tác kiêm nhiệm

STT	Họ và tên GV	Bộ môn	Lớp dạy	Số tiết dạy	Kiểm nhiệm	Số tiết kiêm nhiệm	Tổng tiết	Ghi chú
1	Trịnh Lê Ngọc Mai	Toán	6A1, 6A3, 8A2, 8A8, GDĐP 8a4, 8a5, 8a6	19			19	
2	Kiều Văn Trung	Toán	7A4, 7A7, 9A1, 9A6, GDĐP 7a4, 7a6, 7a7	19			19	BDHSG
3	Lê Thị Ánh Hòa	Toán	7A3, 9A2, 9A7	12	GVCN 7A3, HĐTN HN (3 tiết)	7	19	BD MTN

4	Lê Thị Hương Giang	Toán	8A1, 8A3, 9A3	12	GVCN 8A1, HĐTN HN (3 tiết), TPCM (1 tiết)	8	20	
5	Đào Thị Hồng Hoa	Toán	7A1, 7A8, 9A5	12	GVCN 9A5, HĐTN HN (3 tiết)	7	19	
6	Nguyễn Thanh Bình	Toán	6A2, 6A6, 8A6	12	GVCN 8A6, HĐTN HN (3 tiết)	7	19	
7	Ngô Thị Diễm Hân	Toán	7A5, 8A4, 8A9	12	GVCN 8A9, HĐTN HN (3 tiết)	7	19	
8	Nguyễn Minh Vương	Toán	6A4, 6A5, 8A5, 8A7	16			16	Thỉnh giảng
9	Phạm Minh Phúc	Toán	7A2, 7A6, 9A4	12	GVCN 7A6, HĐTN HN (3 tiết)	7	19	

NHÓM TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lê Thị Hương Giang

Nhà Bè, ngày 05 tháng 9 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Cao Huy Bằng

PHỤ LỤC I
KẾ HOẠCH DẠY HỌC

1. KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH KHỐI 6

STT	Bài học	Số tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Nội dung phát triển NLS và kỹ năng chuyển đổi
1	Tập hợp – phần tử của tập hợp	1	Tuần 1	Sử dụng được thuật ngữ tập hợp, phần tử thuộc, không thuộc một tập hợp; biết cách viết một tập hợp.	
2	Tập hợp số tự nhiên. Ghi số tự nhiên	1	Tuần 1	Nhận biết được tập hợp các số tự nhiên. Biểu diễn được số tự nhiên trong hệ thập phân Biểu diễn được các số tự nhiên từ 1 đến 30 bằng cách sử dụng các chữ số La Mã. Nhận biết được quan hệ thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên; so sánh được hai số tự nhiên cho trước.	
3	Hình vuông – Tam giác đều – Lục giác đều	1	Tuần 1	Nhận dạng được hình vuông, tam giác đều, lục giác đều Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình vuông, tam giác đều, lục giác đều Vẽ được hình vuông, tam giác đều, lục giác đều	- Phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện: Dạy học trực tiếp trên lớp hoặc vận dụng hình thức lớp học đảo ngược theo tiến trình của bài học STEM, xuất phát từ nhiệm vụ sử dụng tất cả 3 hình lục giác đều cùng màu; 15 hình vuông cùng màu; 13

				bảng dụng cụ học tập	hình tam giác đều cùng màu, tất cả các hình làm bằng giấy, có cạnh bằng nhau để ghép thành một hình trang trí đẹp. Từ đặt vấn đề: Tại sao có thể ghép khít các hình đã cho thành một hình trang trí đẹp như vậy? Có những mẫu thiết kế nào có thể có được từ việc sử dụng các hình tam giác đều, hình vuông, hình lục giác đều để ghép thành? Qua đó dẫn đến bài học và nhiệm vụ đặt ra tiếp sau bài học đó là: Thiết kế hình trang trí sử dụng trong kiến trúc, mỹ thuật, thủ công mỹ nghệ, ... từ việc vẽ, gấp, cắt, ghép các hình tam giác đều, hình vuông, hình lục giác đều bằng giấy màu, quay clip thể hiện được cách tạo ra các sản phẩm đó.
4	Hình vuông – Tam giác đều – Lục giác đều đều (tiếp theo)	1	Tuần 1	Nhận dạng được hình vuông, tam giác đều, lục giác đều Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình vuông, tam giác đều, lục giác đều Vẽ được hình vuông, tam giác đều, lục giác đều bằng dụng cụ học tập	
5	Các phép tính trong tập hợp số tự nhiên	1	Tuần 2	Thực hiện được các phép tính cộng trừ nhân chia trong tập hợp số tự nhiên. Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán.	
6	Lũy thừa với số mũ tự nhiên	1	Tuần 2	Thực hiện phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên; thực hiện được các phép tính nhân và chia hai lũy thừa cùng cơ số với số mũ tự nhiên	- Phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện: Dạy học trực tiếp trên lớp theo tiến trình của bài học STEM, xuất phát từ bài toán tính số vi khuẩn E.coli có được sau một khoảng thời gian trong điều kiện

					nuôi cấy thích hợp (có giao nhiệm vụ tìm hiểu thông tin về vi khuẩn E.coli/ Truyền thuyết Ấn Độ về người phát minh ta bàn cờ vua/ Quan hệ về trường độ của các nốt nhạc trong một bản nhạc, ... trên Internet và chuyển kết quả tìm kiếm được vào file báo cáo của nhóm trước khi đến lớp).
7	Hình chữ nhật – Hình thoi - Hình bình hành - Hình thang cân (tiếp theo)	1	Tuần 2	Nhận dạng được hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân. Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân. Vẽ được hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân bằng dụng cụ học tập.	- Phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện: Dạy học trực tiếp trên lớp hoặc vận dụng hình thức lớp học đảo ngược theo tiến trình của bài học STEM, xuất phát từ nhiệm vụ thiết kế mặt bàn học cá nhân để có ghép lại hỗ trợ cho việc học nhóm được thuận lợi; thiết kế khung ảnh, kệ đựng đồ, Từ đặt vấn đề: Các đồ vật đó có đặc điểm như thế nào để có thể thiết kế được đúng như hình mong muốn? Qua đó dẫn đến bài học và nhiệm vụ đặt ra tiếp sau bài học đó là: Thiết kế hình trang trí sử dụng trong kiến trúc, mỹ thuật, thủ công mỹ nghệ, ... từ việc vẽ, gấp, cắt, ghép các hình chữ nhật; hình thoi; hình bình hành; hình thang cân từ bìa cát tông, quay clip thể hiện được cách tạo ra các sản phẩm đó.
8	Hình chữ nhật – Hình thoi - Hình bình hành - Hình thang cân (tiếp theo)	1	Tuần 2	Nhận dạng được hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân. Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân. Vẽ được hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân bằng dụng cụ học tập.	
9	Thứ tự thực hiện	1	Tuần 3	Nhận biết được thứ tự thực hiện của phép tính	

	các phép tính			Vận dụng được các tính chất của phép tính để tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lý.	
10	Thứ tự thực hiện các phép tính (tiếp theo)	1	Tuần 3	Nhận biết được thứ tự thực hiện của phép tính Vận dụng được các tính chất của phép tính để tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lý.	
11	Chia hết và chia có dư. Tính chất chia hết của một tổng	1	Tuần 3	Nhận biết được quan hệ chia hết, chia có dư. Định lý về phép chia có dư Vận dụng được các tính chất chia hết của một tổng	
12	Chu vi và diện tích một số hình trong thực tiễn	1	Tuần 3	Vận dụng được các công thức tính chu vi và diện tích của các hình đặc biệt để thực hành hoạt động tính chu vi và diện tích của một số hình trong thực tế.	- Phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện: Vận dụng hình thức lớp học đảo ngược theo tiến trình của bài học STEM, xuất phát từ nhiệm vụ thiết kế và tính số gạch mỗi loại cần mua để lát sàn nhà/ tường phòng tắm (kích thước cho trước) được trang trí hoa văn bằng các loại gạch với hình dạng là hình vuông, hình chữ nhật, hình thoi, hình thang cân với kích thước khác nhau (mỗi loại gạch là một màu men), Từ đặt vấn đề: Làm thế nào để tính toán chính xác? Qua đó dẫn đến bài học và thực hiện nhiệm vụ đã nêu. Trình bày cách tính toán và các thuyết minh trên file PPT.

13	Chia hết và chia có dư. Tính chất chia hết của một tổng (tiếp theo)	1	Tuần 4	Nhận biết được quan hệ chia hết, chia có dư. Định lý về phép chia có dư Vận dụng được các tính chất chia hết của một tổng	
14	Dấu hiệu chia hết cho 2 và 5	1	Tuần 4	Vận dụng các dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5 để xét xem số đã cho có chia hết cho 2, cho 5 hay không	
15	Dấu hiệu chia hết cho 3 và 9	1	Tuần 4	Vận dụng các dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9 để xét xem số đã cho có chia hết cho 3, cho 9 hay không	
16	Chu vi và diện tích một số hình trong thực tiễn	1	Tuần 4	Vận dụng được các công thức tính chu vi và diện tích của các hình đặc biệt để thực hành hoạt động tính chu vi và diện tích của một số hình trong thực tế.	
17	Luyện tập	1	Tuần 5		
18	Ước và Bội	1	Tuần 5	Nhận biết được khái niệm bội Vận dụng khái niệm bội để tìm các bội của một số tự nhiên cho trước Nhận biết được khái niệm ước Vận dụng khái niệm ước để tìm các ước của một số tự nhiên cho trước	

19	Số nguyên tố. Hợp số. Phân tích một số ra thừa số nguyên tố	1	Tuần 5	Nhận biết được khái niệm của số nguyên tố, hợp số Vận dụng được quy tắc phân tích một số ra thừa số các nguyên tố	
20	Luyện tập	1	Tuần 5	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
21	Luyện tập	1	Tuần 6	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
22	Hoạt động trải nghiệm: “Phân tích một số ra thừa số nguyên tố. Lập bảng số nguyên tố	1	Tuần 6	Vận dụng các khái niệm về số nguyên tố để lập bảng số nguyên tố không vượt quá 100 Xác định được các số nguyên tố trong các số tự nhiên cho trước	
23	Luyện tập	1	Tuần 6	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
24	Luyện tập	1	Tuần 6	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và	

				tình huống thực tế.	
25	Ước chung. Ước chung lớn nhất	1	Tuần 7	Xác định được ước chung, ước chung lớn nhất của hai hoặc ba số tự nhiên Vận dụng các kiến thức về ước chung lớn nhất để giải quyết vấn đề thực tiễn	
26	Ước chung. Ước chung lớn nhất (tiếp theo)	1	Tuần 7	Xác định được ước chung, ước chung lớn nhất của hai hoặc ba số tự nhiên Vận dụng các kiến thức về ước chung lớn nhất để giải quyết vấn đề thực tiễn	
27	Luyện tập	1	Tuần 7	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
28	Ôn tập chương 3	1	Tuần 7	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
29	Bội chung. Bội chung nhỏ nhất	1	Tuần 8	Xác định được bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai hoặc ba số tự nhiên Vận dụng các kiến thức về bội chung, bội chung nhỏ nhất để giải quyết vấn đề thực tiễn	
30	Bội chung. Bội	1	Tuần 8	Xác định được bội chung, bội chung nhỏ nhất	

	chung nhỏ nhất (tiếp theo)			của hai hoặc ba số tự nhiên Vận dụng các kiến thức về bội chung, bội chung nhỏ nhất để giải quyết vấn đề thực tiễn	
31	Ôn tập chương 3	1	Tuần 8	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
32	Ôn tập chương 3	1	Tuần 8	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
33	Luyện tập	1	Tuần 9	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
34	Hoạt động trải nghiệm: “Ước chung lớn nhất, bội chung nhỏ nhất”	1	Tuần 9	Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của Ước chung lớn nhất và Bội chung nhỏ nhất. Vận dụng kiến thức UCLN, BCNN để giải quyết các tình huống trong thực tế.	
35	Thu thập và phân loại dữ liệu	1	Tuần 9	Thực hiện việc thu thập và phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ những nguồn:	- Phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện: Dạy học trực tiếp trên lớp hoặc vận dụng hình thức lớp học đảo

				bảng biểu, kiến thức trong các môn học khác Nhận biết được tính hợp lý của dữ liệu theo các tiêu chí cho trước	ngược theo tiến trình của bài học STEM, xuất phát từ nhiệm vụ tìm kiếm dữ liệu về số giờ nắng của mỗi ngày/tuần ở địa phương. Qua đó dẫn đến bài học và nhiệm vụ đặt ra tiếp sau bài học liên quan đến việc tìm kiếm, thu thập dữ liệu trên Internet hoặc thực tiễn.
36	Thu thập và phân loại dữ liệu (tiếp theo)	1	Tuần 9	Thực hiện việc thu thập và phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ những nguồn: bảng biểu, kiến thức trong các môn học khác Nhận biết được tính hợp lý của dữ liệu theo các tiêu chí cho trước	
37	Ôn tập chương 1	1	Tuần 10	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
38	Ôn tập chương 1	1	Tuần 10	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
39	Biểu diễn dữ liệu trên bảng	1	Tuần 10	Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng bảng thống kê Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng Giải quyết được các vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở bảng	- Phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện: Dạy học trực tiếp trên lớp hoặc vận dụng hình thức lớp học đảo ngược theo tiến trình của bài học STEM, xuất phát từ nhiệm vụ tìm kiếm dữ liệu. Qua đó dẫn đến bài học và nhiệm vụ đặt ra tiếp sau bài học liên quan đến việc tìm kiếm, thu
40	Biểu diễn dữ liệu	1	Tuần 10	Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng	

	trên bảng			bảng thống kê Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng Giải quyết được các vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở bảng	thập dữ liệu trên Internet hoặc thực tiễn, vẽ, phân tích biểu đồ tranh, làm báo cáo (chẳng hạn: về thời gian sử dụng mạng Internet vào việc học của HS)
41	Ôn tập chương 1	1	Tuần 11	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
42	Biểu đồ tranh	1	Tuần 11	Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng biểu đồ tranh Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ tranh	- Phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện: Dạy học trực tiếp trên lớp hoặc vận dụng hình thức lớp học đảo ngược theo tiến trình của bài học STEM, xuất phát từ nhiệm vụ tìm kiếm dữ liệu. Qua đó dẫn đến bài học và nhiệm vụ đặt ra tiếp sau bài học liên quan đến việc tìm kiếm, thu thập dữ liệu trên Internet hoặc thực tiễn, vẽ, phân tích biểu đồ tranh, làm báo cáo (chẳng hạn: về thời gian sử dụng mạng Internet vào việc học của HS).
43	Biểu đồ tranh	1	Tuần 11	Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng biểu đồ tranh Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ tranh	
44	Luyện tập	1	Tuần 11	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
45	Số nguyên âm và	1	Tuần 12	Nhận biết được khái niệm số nguyên âm và tập	

	tập hợp các số nguyên			hợp các số nguyên. Biết biểu diễn, so sánh và xác định vị trí của số nguyên trên trục số.	
46	Số nguyên âm và tập hợp các số nguyên (tiếp theo)	1	Tuần 12	Nhận biết được khái niệm số nguyên âm và tập hợp các số nguyên. Biết biểu diễn, so sánh và xác định vị trí của số nguyên trên trục số.	
47	Biểu đồ cột. Biểu đồ cột kép	1	Tuần 12	Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng biểu đồ cột, biểu đồ cột kép Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ cột, biểu đồ cột kép Giải quyết được các vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở biểu đồ cột, biểu đồ cột kép	- Phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện: Dạy học trực tiếp trên lớp hoặc vận dụng hình thức lớp học đảo ngược theo tiến trình của bài học STEM, xuất phát từ nhiệm vụ tìm kiếm dữ liệu (biểu đồ cột). Qua đó dẫn đến bài học và nhiệm vụ đặt ra tiếp sau bài học liên quan đến việc tìm kiếm, thu thập dữ liệu trên Internet hoặc thực tiễn và vẽ, phân tích biểu đồ cột, làm báo cáo về số giờ nắng/mưa; số cơn bão trong một số năm ở Việt Nam,
48	Biểu đồ cột. Biểu đồ cột kép (tiếp theo)	1	Tuần 12	Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng biểu đồ cột, biểu đồ cột kép Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ cột, biểu đồ cột kép Giải quyết được các vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở biểu đồ cột, biểu đồ cột kép	- Phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện: Dạy học trực tiếp trên lớp hoặc vận dụng hình thức lớp học đảo ngược theo tiến trình của bài học STEM, xuất phát từ nhiệm vụ tìm kiếm dữ liệu (biểu đồ cột kép). Qua đó dẫn đến bài học và nhiệm vụ đặt ra tiếp sau bài học liên quan đến việc

					tìm kiếm, thu thập dữ liệu trên Internet hoặc thực tiễn và vẽ, phân tích biểu đồ cột kép, làm báo cáo về số giờ nắng/mưa; số cơn bão trong một số năm ở Việt Nam, ...
49	Thứ tự trong tập hợp số nguyên	1	Tuần 13	Hiểu được quy tắc so sánh và sắp thứ tự các số nguyên. Biết vận dụng thứ tự số nguyên để giải quyết bài toán đơn giản.	
50	Luyện tập	1	Tuần 13	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
51	Luyện tập	1	Tuần 13	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
52	Luyện tập	1	Tuần 13	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
53	Phép cộng và phép trừ hai số nguyên (Dạy mục 1- mục 2- mục 3)	1	Tuần 14	Hiểu được quy tắc thực hiện phép cộng và phép trừ hai số nguyên. Vận dụng quy tắc để tính toán và giải các bài toán có liên quan.	

54	Phép cộng và phép trừ hai số nguyên (tiếp theo) (Dạy mục 4 – mục 5)	1	Tuần 14	Hiểu được quy tắc thực hiện phép cộng và phép trừ hai số nguyên. Vận dụng quy tắc để tính toán và giải các bài toán có liên quan.
55	Hoạt động thực hành và trải nghiệm: “Thu thập dữ liệu về nhiệt độ trong tuần”	1	Tuần 14	Biết cách thu thập và ghi chép dữ liệu về nhiệt độ hằng ngày. Biết so sánh, nhận xét và rút ra kết luận từ dữ liệu đã thu thập.
56	Ôn tập chương 4	1	Tuần 14	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.
57	Luyện tập	1	Tuần 15	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.
58	Luyện tập	1	Tuần 15	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và

				tình huống thực tế.	
59	Ôn tập chương 4	1	Tuần 15	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
60	Ôn tập chương 4	1	Tuần 15	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
61	Ôn tập HKI	1	Tuần 16	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
62	Ôn tập HKI	1	Tuần 16	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
63	Dự kiến KTHKI	1	Tuần 16	Học sinh thực hiện kiểm tra nghiêm túc	
64	Dự kiến KTHKI	1	Tuần 16	Học sinh thực hiện kiểm tra nghiêm túc	
65	Phép nhân và phép chia hết 2 số	1	Tuần 17	Hiểu quy tắc thực hiện phép nhân và phép chia hai số nguyên.	

	nguyên			Vận dụng quy tắc để tính toán và giải các bài toán thực tế liên quan.	
66	Phép nhân và phép chia hết 2 số nguyên	1	Tuần 17	Hiểu quy tắc thực hiện phép nhân và phép chia hai số nguyên. Vận dụng quy tắc để tính toán và giải các bài toán thực tế liên quan.	
67	Luyện tập	1	Tuần 17	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
68	Luyện tập	1	Tuần 17	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
69	Hoạt động thực hành và trải nghiệm: “Vui học cùng số nguyên”	2	Tuần 18	Củng cố kiến thức về số nguyên thông qua các trò chơi và hoạt động trải nghiệm. Phát triển tư duy logic, hợp tác và hứng thú học tập môn Toán.	
70	Ôn tập chương 2	1	Tuần 18	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
71	Ôn tập chương 2	1	Tuần 18	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm	

				<p>của chương.</p> <p>Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.</p>	
72	Ôn tập chương 2	1	Tuần 18	<p>Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương.</p> <p>Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.</p>	
73	Ôn tập	1	Tuần 19	<p>Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương.</p> <p>Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.</p>	
74	Ôn tập	1	Tuần 19	<p>Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương.</p> <p>Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.</p>	
75	Ôn tập	1	Tuần 19	<p>Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương.</p> <p>Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.</p>	
76	Ôn tập	1	Tuần 19	<p>Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương.</p>	

				Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
77	Phân số với tử số và mẫu số là số nguyên	1	Tuần 20	Hiểu khái niệm phân số với tử và mẫu là số nguyên. Biết biểu diễn và so sánh các phân số trên trục số.	
78	Luyện tập	1	Tuần 20	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
79	Hình có trục đối xứng	1	Tuần 20	Nhận biết được trục đối xứng của một hình phẳng Nhận biết được những hình phẳng trong tự nhiên có trục đối xứng	- Phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện: Vận dụng hình thức lớp học đảo ngược theo tiến trình của bài học STEM, xuất phát từ nhiệm vụ tìm kiếm hoặc gấp, cắt một vài hình (có trục đối xứng/tâm đối xứng) đơn giản, yêu cầu HS nhận xét đặc điểm của hình đã tìm, gấp, cắt Qua đó dẫn đến bài học và sau khi học xong bài học thì thực hiện tiếp các nhiệm vụ liên quan đến sử dụng phần mềm để vẽ, thiết kế đồ họa liên quan đến hình có trục đối xứng/tâm đối xứng; Sử dụng được Internet để tìm kiếm hình ảnh về một số loài thực vật, động vật trong tự nhiên, hình ảnh các công trình kiến trúc, hội họa có trục đối xứng;
80	Hình có trục đối xứng	1	Tuần 20	Nhận biết được trục đối xứng của một hình phẳng Nhận biết được những hình phẳng trong tự nhiên có trục đối xứng	

					thiết kế thành báo cáo trên phần mềm Powerpoint.
81	Tính chất cơ bản của phân số	1	Tuần 21	Nêu được 2 tính chất cơ bản của phân số Nhận viết được hai phân số bằng nhau và cách chứng minh hai phân số bằng nhau	
82	Luyện tập	1	Tuần 21	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
83	Hình có tâm đối xứng	1	Tuần 21	Nhận biết được tâm đối xứng của một hình phẳng Nhận biết được những hình phẳng trong tự nhiên có tâm đối xứng	- Phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện: Vận dụng hình thức lớp học đảo ngược theo tiến trình của bài học STEM, xuất phát từ nhiệm vụ tìm kiếm hoặc gấp, cắt một vài hình (có trục đối xứng/tâm đối xứng) đơn giản, yêu cầu HS nhận xét đặc điểm của hình đã tìm, gấp, cắt Qua đó dẫn đến bài học và sau khi học xong bài học thì thực hiện tiếp các nhiệm vụ liên quan đến sử dụng phần mềm để vẽ, thiết kế đồ họa liên quan đến hình có trục đối xứng/tâm đối xứng; Sử dụng được Internet để tìm kiếm hình ảnh về một số loài thực vật, động vật trong tự nhiên, hình ảnh các công trình kiến trúc, hội họa có trục đối xứng; thiết kế thành báo cáo trên phần mềm Powerpoint.
84	Hình có tâm đối xứng	1	Tuần 21	Nhận biết được tâm đối xứng của một hình phẳng Nhận biết được những hình phẳng trong tự nhiên có tâm đối xứng	

85	So sánh phân số	1	Tuần 22	So sánh được hai phân số cho trước Vận dụng kiến thức so sánh phân số để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
86	Luyện tập	1	Tuần 22	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
85	Vai trò của tính đối xứng trong tự nhiên	1	Tuần 22	Nhận biết được tính đối xứng trong Toán học, tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo	
87	Hoạt động thực hành và trải nghiệm: “Cắt giấy để tạo hình đối xứng”, thực hành trên phần mềm Geogebra	1	Tuần 22	Vận dụng khái niệm về hình đối xứng để vẽ và cắt giấy để tạo ra các hình đối xứng; thực hành trong phòng máy tính với phần mềm vẽ hình Geogebra	
88	Dự kiến nghỉ Tết âm lịch		Tuần 23		
89	Dự kiến nghỉ Tết âm lịch		Tuần 24		
90	Phép cộng và	1	Tuần 25	Thực hiện được các phép tính cộng trừ đối với	

	phép trừ phân số			phân số Giải quyết các bài toán thực tế gắn với các phép tính về phân số	
91	Phép cộng và phép trừ phân số (tiếp theo)	1	Tuần 25	Thực hiện được các phép tính cộng trừ đối với phân số Giải quyết các bài toán thực tế gắn với các phép tính về phân số	
92	Ôn tập chương 7	1	Tuần 25	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
93	Ôn tập chương 7	1	Tuần 25	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
94	Phép nhân và phép chia phân số	1	Tuần 26	Thực hiện được các phép tính nhân chia các phân số Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc để tính nhanh, tính hợp lý	

95	Luyện tập	1	Tuần 26	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
96	Điểm. Đường thẳng	1	Tuần 26	Nhận biết được các quan hệ cơ bản giữa điểm và đường thẳng: điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng, tiên đề về đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt	
97	Ba điểm thẳng hàng. Ba điểm không thẳng hàng	1	Tuần 26	Nhận biết được khái niệm ba điểm thẳng hàng, ba điểm không thẳng hàng Nhận biết được khái niệm điểm nằm giữa hai điểm	
98	Giá trị phân số của một số	1	Tuần 27	Tìm được giá trị phân số của một số cho trước và tính được một số biết giá trị phân số của số đó Giải quyết các bài toán thực tế gắn với cách tìm giá trị phân số của một số	
99	Giá trị phân số của một số (tiếp theo)	1	Tuần 27	Tìm được giá trị phân số của một số cho trước và tính được một số biết giá trị phân số của số đó Giải quyết các bài toán thực tế gắn với cách tìm giá trị phân số của một số	
100	Hai đường thẳng	1	Tuần 27	Nhận biết được hai đường thẳng cắt nhau, song	

	cắt nhau, song song. Tia			song Nhận biết được tia, cách đọc, kí hiệu một tia. Xác định được tia đối	
101	Hai đường thẳng cắt nhau, song song. Tia (tiếp theo)	1	Tuần 27	Nhận biết được hai đường thẳng cắt nhau, song song Nhận biết được tia, cách đọc, kí hiệu một tia. Xác định được tia đối	
102	Hỗn số	1	Tuần 28	Nhận biết được hỗn số, cách đọc hỗn số; biết chuyển hỗn số thành phân số và ngược lại Nhận biết được hỗn số dương hay hỗn số âm	
103	Luyện tập	1	Tuần 28	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
104	Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng	1	Tuần 28	Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng. Cách xác định độ dài của một đoạn thẳng cho trước. Vẽ một đoạn thẳng khi biết độ dài	
105	Luyện tập	1	Tuần 28	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
106	Luyện tập	1	Tuần 29	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và	

				tình huống thực tế.	
107	Hoạt động thực hành và trải nghiệm: “Phân số ở quanh ta”	1	Tuần 29	Vận dụng kiến thức về phân số, tính chất cơ bản của phân số để hoạt động thực hành “ phân số ở quanh ta” Xác định được chiều dài và chiều rộng của lá cờ Tổ quốc khi biết được diện tích của lá cờ	
108	Trung điểm của đoạn thẳng	1	Tuần 29	Nhận biết được khái niệm trung điểm của một đoạn thẳng Xác định trung điểm của một đoạn thẳng cho trước	- Phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện: Dạy học trực tiếp trên lớp hoặc vận dụng hình thức lớp học đảo ngược theo tiến trình của bài học STEM, xuất phát từ nhiệm vụ thiết kế mô hình cầu bập bênh/mô hình cân hai đĩa (hai bên). Đặt vấn đề, qua đó dẫn đến bài học và thực hiện nhiệm vụ đã nêu sau khi học xong bài học. Trình bày cách tính toán, thiết kế và các thuyết minh trên file PPT.
109	Luyện tập	1	Tuần 29	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
110	Ôn tập chương 5	1	Tuần 30	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	

111	Ôn tập chương 5	1	Tuần 30	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
112	Luyện tập	1	Tuần 30	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
113	Luyện tập	1	Tuần 30	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
114	Số thập phân	1	Tuần 31	Nhận biết được số thập phân âm, số đối của số thập phân So sánh được hai số thập phân cho trước	
115	Luyện tập	1	Tuần 31	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
116	Góc	1	Tuần 31	Nhận biết được khái niệm góc, điểm nằm trong của một góc	- Phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện: Dạy học trực tiếp trên lớp hoặc vận dụng hình thức lớp học đảo ngược theo tiến trình của bài học STEM, xuất phát từ nhiệm vụ thiết kế mô hình đồng hồ treo tường. Qua đó dẫn đến bài học và nhiệm vụ đặt ra tiếp sau bài học đó là: Thiết kế

					mô hình đồng hồ treo tường, quay clip thể hiện được cách tạo ra mô hình đó.
117	Luyện tập	1	Tuần 31	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
118	Các phép tính với số thập phân	1	Tuần 32	Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số thập phân Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc của để tính nhanh, tính hợp lý	
119	Làm tròn số thập phân và ước lượng kết quả	1	Tuần 32	Thực hiện được ước lượng và làm tròn số thập phân	
120	Số đo góc. Các góc đặc biệt	1	Tuần 32	Nhận biết được khái niệm số đo góc và các góc đặc biệt (góc vuông, góc bẹt) Biết xác định số đo của một góc cho trước	- Phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện: Dạy học trực tiếp trên lớp hoặc vận dụng hình thức lớp học đảo ngược theo tiến trình của bài học STEM, xuất phát từ nhiệm vụ thiết kế mô hình đồng hồ treo tường. Qua đó dẫn đến bài học và nhiệm vụ đặt ra tiếp sau bài học đó là: Thiết kế mô hình đồng hồ treo tường, quay clip thể hiện được cách tạo ra mô hình đó.

121	Luyện tập	1	Tuần 32	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
122	Tỉ số và tỉ số phần trăm	1	Tuần 33	Tính được tỉ số và tỉ số phần trăm của hai đại lượng Tính được giá trị phần trăm của một số cho trước và tính được một số biết giá trị phần trăm của số đó	
123	Bài toán về tỉ số phần trăm	1	Tuần 33	Giải quyết được các bài toán về tỉ số phần trăm	
124	Phép thử nghiệm – Sự kiện	1	Tuần 33	Hiểu được khái niệm phép thử và sự kiện trong xác suất. Biết xác định và mô tả sự kiện trong các tình huống đơn giản.	
125	Xác suất thực nghiệm	1	Tuần 33	Hiểu được khái niệm xác suất thực nghiệm và cách tính. Biết thu thập, ghi chép kết quả để ước lượng xác suất của một sự kiện.	
126	Ôn tập HKII	1	Tuần 34	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và	

				bài toán thực tế.	
127	Ôn tập HKII	1	Tuần 34	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
128	Luyện tập	1	Tuần 34	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
129	Luyện tập	1	Tuần 34	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
130	Ôn tập HKII	1	Tuần 35	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
131	Ôn tập HKII	1	Tuần 35	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
132	Ôn tập HKII	1	Tuần 35	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương.	

				Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
133	Ôn tập HKII	1	Tuần 35	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
134	Hoạt động thực hành và trải nghiệm	1	Tuần 36	Vận dụng kiến thức về tỉ số phần trăm để tính lãi suất ngân hàng và tỉ số phần trăm trong cuộc sống	
135	Ôn tập chương 6	1	Tuần 36	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
136	Hoạt động trải nghiệm: “Thực hành đo góc trên mặt đất”	1	Tuần 36	Biết cách sử dụng dụng cụ để đo và ghi lại số đo các góc trên mặt đất. Vận dụng kiến thức về góc để nhận xét, so sánh và giải quyết tình huống thực tế.	
137	Hoạt động trải nghiệm: “Thực hành đo góc trên mặt đất”	1	Tuần 36	Biết cách sử dụng dụng cụ để đo và ghi lại số đo các góc trên mặt đất. Vận dụng kiến thức về góc để nhận xét, so sánh và giải quyết tình huống thực tế.	

138	Hoạt động trải nghiệm: “ Xác suất thực nghiệm trong trò chơi may rủi”	1	Tuần 37	Biết tiến hành phép thử và ghi lại kết quả trong trò chơi may rủi. Nhận biết và ước lượng xác suất thực nghiệm từ kết quả thu được.	
139	Ôn tập chương 9	1	Tuần 37	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
140	Ôn tập chương 9	1	Tuần 37	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
141	Ôn tập cuối năm	1	Tuần 37	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
142	Ôn tập cuối năm	1	Tuần 38	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	

143	Ôn tập cuối năm	1	Tuần 38	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
144	Ôn tập cuối năm	1	Tuần 38	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
145	Ôn tập cuối năm	1	Tuần 38	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	

2. KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH KHỐI 7

STT	Bài học	Số tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Nội dung phát triển NLS và kỹ năng chuyển đổi
1	Tập hợp các số hữu tỉ (phần 1-2)	1	Tuần 1	- Hiểu được khái niệm số hữu tỉ, cách biểu diễn số hữu tỉ trên trục số và so sánh các số hữu tỉ.	
2	Tập hợp các số hữu tỉ (phần 3-4)	1	Tuần 1	- Nhận biết được thứ tự trong tập hợp các số hữu tỉ. - Biết biểu diễn số hữu tỉ trên trục số, biết so sánh hai số hữu tỉ.	

				- Nhận biết được số đối của một số hữu tỉ.	
3	Hình hộp chữ nhật – Hình lập Phương (phần 1)	1	Tuần 1	- HS nhận biết được hình hộp, hình lập phương; các vật dụng có dạng hình hộp. - Nắm được các yếu tố liên quan như đỉnh, cạnh, đường chéo.	- Phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện: Dạy học trực tiếp trên lớp hoặc vận dụng hình thức lớp học đảo ngược theo tiến trình của bài học STEM, xuất phát từ nhiệm vụ thiết kế hộp đựng quà, đựng đồ có dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương, Từ đặt vấn đề: Các hộp đó có đặc điểm như thế nào để có thể thiết kế được đúng như hình mong muốn? Qua đó dẫn đến bài học và nhiệm vụ đặt ra tiếp sau bài học đó là: thiết kế hộp đựng quà, đựng đồ có dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương từ bìa cát tông/giấy màu/ ..., quay clip thể hiện được cách tạo ra các sản phẩm đó.
4	Hình hộp chữ nhật – Hình lập Phương (phần 2)	1	Tuần 1	- HS nhận biết được hình hộp, hình lập phương; các vật dụng có dạng hình lập phương. - Nắm được các yếu tố liên quan như đỉnh, cạnh, đường chéo.	
5	Các phép tính với số hữu tỉ (mục 1-2)	1	Tuần 2	- Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, trong tập hợp các số hữu tỉ. - Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng của các số hữu tỉ trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí).	
6	Các phép tính với số hữu tỉ (mục 3-4-5)	1	Tuần 2	- Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia hai số hữu tỉ.	
7	Diện tích xung quanh và thể tích của hình	1	Tuần 2	- Nắm được công thức tính diện tích xung quanh và thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.	

	hộp chữ nhật- hình lập phương			- Áp dụng được công thức tính diện tích xung quanh và thể tích của hình hộp vào các bài toán cụ thể.	
8	Luyện tập	1	Tuần 2		
9	Luyện tập	1	Tuần 3	- Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, trong tập hợp các số hữu tỉ.	
10	Luyện tập	1	Tuần 3	- Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng của các số hữu tỉ trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí). - Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia hai số hữu tỉ. Thước thẳng Lớp học	
11	Hình lăng trụ đứng tam giác- Hình lăng trụ đứng tứ giác	1	Tuần 3	- HS nhận biết được hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác. - Nắm được các yếu tố liên quan như đỉnh, cạnh, đường chéo. - Phân biệt được hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác.	- Phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện: Dạy học trực tiếp trên lớp hoặc vận dụng hình thức lớp học đảo ngược theo tiến trình của bài học STEM, xuất phát từ nhiệm vụ thiết kế chân đế lịch để bàn có dạng hình lăng trụ đứng tam giác từ bìa cát tông. Từ đó đặt vấn đề: Chân đế lịch để bàn có đặc điểm như thế nào để có thể thiết kế được đúng như hình mong muốn? Qua đó dẫn đến bài học và nhiệm vụ đặt ra tiếp sau bài học đó là: thiết kế chân đế lịch để bàn có dạng hình lăng trụ đứng tam giác từ bìa cát tông, ..., quay clip thể hiện được cách tạo ra các sản phẩm
12	Luyện tập	1	Tuần 3	- Tính được độ dài cạnh bên, đường cao trong một số bài toán cơ bản.	

					đó.
13	Lũy thừa của một số hữu tỉ	1	Tuần 4	- HS hiểu được lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ. - Nắm vững các qui tắc nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số, lũy thừa của lũy thừa, lũy thừa của một tích, của một thương,...	
14	Luyện tập	1	Tuần 4	- Vận dụng được phép tính lũy thừa để giải quyết vấn đề thực tiễn.	
15	Diện tích xung quanh và thể tích của Hình lăng trụ đứng tam giác- Hình lăng trụ đứng tứ giác (mục 1-2)	1	Tuần 4	- Nắm được công thức tính diện tích xung quanh và thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác. - Áp dụng được công thức tính diện tích xung quanh và thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác vào thực tế.	
16	Diện tích xung quanh và thể tích của Hình lăng trụ đứng tam giác- Hình lăng trụ đứng tứ giác (mục 3)	1	Tuần 4		
17	Quy tắc dấu ngoặc và quy tắc chuyển vế	1	Tuần 5	- Mô tả được thứ tự thực hiện các phép tính, quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế trong tập hợp số hữu tỉ.	
18	Luyện tập	1	Tuần 5	- Nắm vững quy tắc dấu ngoặc và quy tắc chuyển vế.	

19	Luyện tập	1	Tuần 5	- Nắm được công thức tính diện tích xung quanh và thể tích của các hình khối đã học.	
20	Hoạt động thực hành và trải nghiệm (chọn một trong hai hoạt động thực hiện)	1	Tuần 5	- Áp dụng được công thức tính diện tích xung quanh và thể tích các hình khối đã học vào các bài toán cụ thể.	
21	Hoạt động thực hành và trải nghiệm (Tính tiền điện)	1	Tuần 6	- Vận dụng kiến thức về số hữu tỉ vào việc tính tiền điện và thuế giá trị gia tăng (GTGT) với các trường hợp đơn giản.	
22	Luyện tập	1	Tuần 6		
23	Luyện tập	1	Tuần 6	- Áp dụng được công thức tính diện tích xung quanh và thể tích các hình khối đã học vào các bài toán cụ thể.	
24	Luyện tập	1	Tuần 6		
25	Ôn tập chương 1	1	Tuần 7	- Ôn tập các quy tắc cộng, trừ, nhân, chia, chuyển vế, dấu ngoặc.	
26	Ôn tập chương 1	1	Tuần 7		
27	Ôn tập chương 1	1	Tuần 7		
28	Ôn tập chương 3	1	Tuần 7	- Áp dụng được công thức tính diện tích xung quanh và thể tích các hình khối đã học vào các bài toán cụ thể. - Vận dụng được công thức tính diện tích xung quanh, thể tích của hình hộp chữ nhật, lập phương, lăng trụ đứng và tính chất của hai góc kề bù, hai góc đối đỉnh trong các bài toán	

				tính số đo góc.	
29	Ôn tập	1	Tuần 8	- Ôn tập các quy tắc cộng, trừ, nhân, chia, chuyển vế, dấu ngoặc.	
30	Ôn tập	1	Tuần 8		
31	Ôn tập	1	Tuần 8	- Vận dụng được công thức tính diện tích xung quanh, thể tích của hình hộp chữ nhật, lập phương, lăng trụ đứng và tính chất của hai góc kề bù, hai góc đối đỉnh trong các bài toán tính số đo góc.	
32	Ôn tập	1	Tuần 8		
33	Số vô tỉ. Căn bậc hai số học (mục 1-2)	1	Tuần 9	- Học sinh có khái niệm về số vô tỉ và nắm được thế nào là căn bậc hai của một số không âm. - Vận dụng được quy tắc cộng, trừ, nhân, chia, chuyển vế, dấu ngoặc giải bài toán tính tiền điện.	
34	Số vô tỉ. Căn bậc hai số học (mục 3)	1	Tuần 9	- Biết sử dụng và sử dụng đúng kí hiệu $\sqrt{\quad}$. - Vận dụng được quy tắc cộng, trừ, nhân, chia, chuyển vế, dấu ngoặc giải bài toán tính tiền điện.	
35	Các góc ở vị trí đặc biệt	1	Tuần 9	- Nắm được định nghĩa về hai góc kề bù, hai góc đối đỉnh và tính chất của nó. - Xác định được góc nào đối đỉnh, góc nào kề bù trong hình vẽ.	
36	Luyện tập	1	Tuần 9	- Vận dụng được tính chất của hai góc kề bù, hai góc đối đỉnh trong các bài toán đơn giản.	
37	Số thực. Giá trị tuyệt đối của	1	Tuần 10	- Học sinh biết được số thực chính là tên gọi chung của số hữu tỉ và số vô tỉ.	

	một số thực (mục 1-2-3)			<ul style="list-style-type: none"> - Biết được thứ tự trong tập hợp các số thực, hiểu được ý nghĩa của trục số thực. 	
38	Số thực. Giá trị tuyệt đối của một số thực (mục 4-5)	1	Tuần 10	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm được số đối của số thực, giải bài toán tìm x liên quan đến trị tuyệt đối. - Thấy được sự phát triển của hệ thống số: N, Z, Q, R. - Nhận biết được số thực và tập hợp các số thực. - Nhận biết được thứ tự trong tập hợp các số thực. 	
39	Tia phân giác của một góc	1	Tuần 10	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được định nghĩa về tia phân giác của một góc. 	
40	Luyện tập	1	Tuần 10	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được tia phân giác trong hình vẽ. - Vẽ được tia phân giác của một góc và áp dụng vào giải một số bài toán đơn giản. 	
41	Luyện tập	1	Tuần 11	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm được số đối của số thực, giải bài toán tìm x liên quan đến trị tuyệt đối. 	
42	Luyện tập	1	Tuần 11	<ul style="list-style-type: none"> - Thấy được sự phát triển của hệ thống số: N, Z, Q, R. - Nhận biết được số thực và tập hợp các số thực. 	
43	Hai đường thẳng song song (mục 1-2)	1	Tuần 11	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song, tiên đề Euclid về hai đường thẳng song song và tính chất của hai đường thẳng song song. 	
44	Hai đường thẳng song song (mục 3)	1	Tuần 11	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các cặp góc so le trong, đồng vị trong hình vẽ. 	
45	Làm tròn số và ước lượng kết	1	Tuần 12	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nắm được khái niệm tròn số, biết được ý nghĩa của việc làm tròn số trong thực 	

	quả (mục 1-2)			tiền.	
46	Làm tròn số và ước lượng kết quả (mục 3, luyện tập)	1	Tuần 12	- Ý nghĩa của việc làm tròn số trong cuộc sống. - Thực hiện 1 số bài toán liên quan đến làm tròn số.	
47	Định lí và chứng minh một định lí	1	Tuần 12	- Biết cấu trúc của một định lí (giả thiết, kết luận). - Biết thế nào là chứng minh một định lí.	
48	Luyện tập	1	Tuần 12	- Có kĩ năng chứng minh định lí. - Vẽ được hai đường thẳng song song và áp dụng được các dấu hiệu nhận biết, định lí, tính chất của hai đường thẳng song song vào giải một số bài toán đơn giản.	
49	Hoạt động thực hành và trải nghiệm (tính chỉ số BMI)	1	Tuần 13	- Ôn tập các kiến thức đã học để áp dụng vào việc tính chỉ số BMI. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đo lường và làm tròn số vào thực tiễn tính chỉ số BMI.	
50	Luyện tập	1	Tuần 13		
51	Luyện tập	1	Tuần 13	- Ôn tập về góc của hai đường thẳng song song, tia phân giác của một góc, các góc đối đỉnh, đồng vị, so le trong.	
52	Luyện tập	1	Tuần 13	- Áp dụng các tính chất đã học về tia phân giác, hai góc đối đỉnh, so le trong, đồng vị, hai đường thẳng song song vào giải các bài toán cụ thể.	
53	Thu thập và	1	Tuần 14	- Học sinh hiểu được thế nào là thu thập dữ	

	phân loại dữ liệu			liệu và phân loại theo các tiêu chí.	
54	Thu thập và phân loại dữ liệu	1	Tuần 14		
55	Biểu đồ hình quạt tròn	1	Tuần 14	- Ôn tập về biểu đồ hình quạt tròn. - Đọc và phân tích được các dữ liệu trên biểu đồ hình quạt tròn.	- Phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện: Dạy học trực tiếp trên lớp hoặc vận dụng hình thức lớp học đảo ngược theo tiến trình của bài học STEM, xuất phát từ nhiệm vụ tìm kiếm dữ liệu trên Internet về thành phần của nước/không khí/... Qua đó dẫn đến bài học và nhiệm vụ đặt ra tiếp sau bài học liên quan đến việc tìm kiếm, thu thập dữ liệu trên Internet, vẽ, phân tích biểu đồ hình quạt tròn (bằng phần mềm Word/ Excel, ...) , làm báo cáo về thành phần của nước/không khí/... .
56	Biểu đồ hình quạt tròn	1	Tuần 14		
57	Ôn tập chương	1	Tuần 15	- Ôn tập các kiến thức đã học.	
58	Ôn tập chương	1	Tuần 15	- Vận dụng các kiến thức đã học để giải một số bài toán liên quan.	
59	Luyện tập	1	Tuần 15	- Luyện tập đọc và phân tích được các dữ liệu trên biểu đồ hình quạt tròn.	
60	Luyện tập	1	Tuần 15		
61	Ôn tập chương		Tuần 16	- Ôn tập các kiến thức đã học.	
62	Ôn tập HKI	1	Tuần 16	- Vận dụng các kiến thức đã học để giải một	

63	Ôn tập HKI	1	Tuần 16	số bài toán liên quan.	
64	Ôn tập HKI	1	Tuần 16		
65	Ôn tập	1	Tuần 17	- Luyện tập kỹ năng vẽ góc, đo góc, vẽ đường thẳng song song bằng phần mềm GeoGebra.	
66	Hoạt động trải nghiệm: “Hướng dẫn học sinh vẽ hai đường thẳng song song và đo góc bằng phần mềm GeoGebra	1	Tuần 17	- Ôn tập về góc của hai đường thẳng song song, tia phân giác của một góc, các góc đối đỉnh, đồng vị, so le trong.	
67	Biểu đồ đoạn thẳng	1	Tuần 17	- Đọc và phân tích được các dữ liệu trên biểu đồ đoạn thẳng. - Đọc và phân tích được các dữ liệu trên biểu đồ đoạn thẳng.	- Phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện: Dạy học trực tiếp trên lớp hoặc vận dụng hình thức lớp học đảo ngược theo tiến trình của bài học STEM, xuất phát từ nhiệm vụ tìm kiếm dữ liệu về nhiệt độ trung bình/lượng mưa/số ngày nắng/... của các tháng trong năm (hoặc của một số năm liên tiếp). Qua đó dẫn đến bài học và nhiệm vụ đặt ra tiếp sau bài học liên quan đến việc tìm kiếm, thu thập dữ liệu trên Internet, vẽ (bằng phần mềm Word/Excel) và phân tích biểu đồ đoạn thẳng, làm báo cáo (chẳng hạn về nhiệt độ trung bình/lượng mưa/số ngày nắng/... của các tháng trong năm (hoặc của một số năm liên tiếp))
68	Biểu đồ đoạn thẳng	1	Tuần 17	- Đọc và phân tích được các dữ liệu trên biểu đồ.	

69	Luyện tập	2	Tuần 18	- Ôn tập về góc của hai đường thẳng song song, tia phân giác của một góc, các góc đối đỉnh, đồng vị, so le trong.	
70	Ôn tập chương		Tuần 18		
71	Hoạt động thực hành và trải nghiệm		Tuần 18	- Vận dụng kiến thức thống kê vào thu thập, phân loại và biểu diễn dữ liệu trong thực tiễn.	
72	Ôn tập		Tuần 18		
73	Ôn tập	1	Tuần 19	- Ôn tập các kiến thức đã học.	
74	Ôn tập	1	Tuần 19	- Vận dụng các kiến thức đã học để giải một số bài toán liên quan.	
75	Ôn tập	1	Tuần 19	- Ôn tập về góc của hai đường thẳng song song, tia phân giác của một góc, các góc đối đỉnh, đồng vị, so le trong.	
76	Ôn tập	1	Tuần 19		
77	Tỉ lệ thức-Dãy tỉ số bằng nhau (mục 1)	1	Tuần 20	- Học sinh hiểu được thế nào là tỉ lệ thức, dãy tỉ số bằng nhau. - Nhận biết được tỉ lệ thức và các số hạng của tỉ lệ thức.	
78	Tỉ lệ thức-Dãy tỉ số bằng nhau (mục 2)	1	Tuần 20	- Học sinh nắm vững tính chất của tỉ lệ thức, dãy tỉ số bằng nhau. - Biết vận dụng các tính chất của tỉ lệ thức, dãy tỉ số bằng nhau vào giải các bài tập.	
79	Luyện tập	1	Tuần 20		
80	Luyện tập	1	Tuần 20		
81	Đại lượng tỉ lệ thuận (mục 1-2)	1	Tuần 21	- HS biết được công thức biểu diễn mối liên hệ giữa hai đại lượng tỉ lệ thuận. Nhận biết	

82	Đại lượng tỉ lệ thuận (mục 3)	1	Tuần 21	<p>được hai đại lượng có tỉ lệ thuận hay không. HS hiểu các tính chất của hai đại lượng tỉ lệ thuận. tìm giá trị của mỗi đại lượng khi biết hệ số tỉ lệ và giá trị tương ứng của đại lượng kia.</p> <p>- Biết vận dụng các tính chất của tỉ lệ thức, dãy tỉ số bằng nhau vào giải các bài tập.</p>	
83	Góc và cạnh của một tam giác	1	Tuần 21	<p>- HS nắm được định lí về tổng ba góc của một tam giác.</p> <p>- Nắm vững nội dung định lý, vận dụng vào những tình huống cần thiết. Biết vẽ hình đúng yêu cầu và dự đoán, nhận xét các tính chất qua hình vẽ.</p> <p>- Biết vận dụng các định lí trong bài để tính số đo góc của một tam giác.</p>	<p>- Phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện: Dạy học trực tiếp trên lớp hoặc vận dụng hình thức lớp học đảo ngược theo tiến trình của bài học STEM, xuất phát từ giới thiệu việc xếp các viên gạch hình tam giác giống hệt nhau để trang trí khi lát nền nhà, đường phố, ..., yêu cầu HS nhận xét về ba góc tại mỗi đỉnh chung của ba tam giác (hoặc xuất phát từ nhiệm vụ tạo dụng cụ đo độ dốc của một con đường). Qua đó dẫn đến bài học và nhiệm vụ đặt ra tiếp sau bài học đó là: Thiết kế mẫu đường viền trang trí trong kiến trúc, hội họa từ các hình tam giác giống hệt nhau, tạo file giới thiệu về mẫu thiết kế đó và các ứng dụng của mẫu thiết kế đó (hoặc thiết kế dụng cụ đo độ dốc của một con đường, sử dụng dụng cụ đó để đo, quay video quá trình đo một con dốc cụ thể, có thuyết minh, giải thích)..</p>
84	Luyện tập	1	Tuần 21		

85	Đại lượng tỉ lệ nghịch (mục 1-2)	1	Tuần 22	- HS biết được công thức biểu diễn mối liên hệ giữa 2 đại lượng tỉ lệ nghịch. - Nhận biết được 2 đại lượng có tỉ lệ nghịch với nhau hay không. Hiểu được tính chất của hai đại lượng tỉ lệ nghịch.	
86	Đại lượng tỉ lệ nghịch (mục 3)	1	Tuần 22	- Giải được một số bài toán liên quan đến tỉ lệ nghịch. - Giải được một số bài toán thực tế về tỉ lệ.	
87	Tam giác bằng nhau (mục 1, mục 2a)	1	Tuần 22	- Hiểu định nghĩa hai tam giác bằng nhau. Biết viết kí hiệu về sự bằng nhau của hai tam giác theo quy ước viết tên các đỉnh tương ứng theo cùng thứ tự. Biết sử dụng định nghĩa hai tam giác bằng nhau để suy ra các đoạn thẳng bằng nhau, các góc bằng nhau.	
88	Tam giác bằng nhau (mục 2b, 2c)	1	Tuần 22	- Hiểu định nghĩa hai tam giác bằng nhau. Biết viết kí hiệu về sự bằng nhau của hai tam giác theo quy ước viết tên các đỉnh tương ứng theo cùng thứ tự. Biết sử dụng định nghĩa hai tam giác bằng nhau để suy ra các đoạn thẳng bằng nhau, các góc bằng nhau.	
89	Dự kiến nghỉ Tết Âm lịch		Tuần 23		
90	Dự kiến nghỉ Tết Âm lịch		Tuần 24		
91	Luyện tập	1	Tuần 25	- Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học.	
92	Luyện tập	1	Tuần 25	- Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	

93	Tam giác bằng nhau (mục 3 – hai tam giác vuông bằng nhau)	1	Tuần 25	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các trường hợp bằng nhau của hai tam giác, bằng nhau của hai tam giác vuông. - Rèn luyện các khả năng phán đoán, nhận xét để kết luận hai tam giác bằng nhau. Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác khi suy ra các đoạn thẳng bằng nhau, các góc bằng nhau. 	
94	Luyện tập	1	Tuần 25	<ul style="list-style-type: none"> - Chứng minh được hai tam giác bằng nhau. 	
95	Hoạt động thực hành và trải nghiệm “Các đại lượng tỉ lệ trong thực tế	1	Tuần 26	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững các kiến thức về đại lượng tỉ lệ thuận, đại lượng tỉ lệ nghịch trong thực tế. - Vận dụng được kiến thức về đại lượng tỉ lệ để giải quyết các bài toán thực tế. 	
96	Luyện tập	1	Tuần 26		
97	Luyện tập	1	Tuần 26	<ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện các khả năng phán đoán, nhận xét để kết luận hai tam giác bằng nhau. Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác khi suy ra các đoạn thẳng bằng nhau, các góc bằng nhau. 	
98	Luyện tập	1	Tuần 26	<ul style="list-style-type: none"> - Chứng minh được hai tam giác bằng nhau. 	
99	Ôn tập	1	Tuần 27	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập các kiến thức về tỉ lệ, dãy số bằng nhau, đại lượng tỉ lệ thuận, đại lượng tỉ lệ nghịch. 	
100	Ôn tập	1	Tuần 27	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài toán liên quan. - Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài toán liên quan. 	
101	Luyện tập	1	Tuần 27	<ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện các khả năng phán đoán, nhận xét 	

102	Luyện tập	1	Tuần 27	<p>để kết luận hai tam giác bằng nhau. Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác khi suy ra các đoạn thẳng bằng nhau, các góc bằng nhau.</p> <p>- Chứng minh được hai tam giác bằng nhau.</p>	
103	Ôn tập	2	Tuần 28	<p>- Ôn tập các kiến thức về tỉ lệ, dãy số bằng nhau, đại lượng tỉ lệ thuận, đại lượng tỉ lệ nghịch.</p> <p>- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài toán liên quan.</p> <p>- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài toán liên quan.</p>	
104	Luyện tập	2	Tuần 28		
105	Biểu thức số. Biểu thức đại số	1	Tuần 29	<p>- Học sinh hiểu khái niệm về biểu thức số, biểu thức đại số, giá trị của biểu thức đại số.</p>	
106	Luyện tập	1	Tuần 29		
100	Tam giác cân	1	Tuần 29	<p>- Nắm được định nghĩa tam giác cân, tính chất của tam giác cân.</p> <p>- Biết vẽ một tam giác cân.</p> <p>- Biết chứng minh một tam giác là tam giác cân.</p>	
107	Luyện tập	1	Tuần 29		
108	Đa thức một biến	1	Tuần 30	<p>- HS hiểu khái niệm đa thức một biến, bậc của đa thức một biến, nghiệm của đa thức một biến.</p> <p>- HS nắm được kí hiệu đa thức một biến và biết sắp xếp theo lũy thừa giảm hoặc tăng của biến.</p> <p>- Biết tìm bậc, hệ số cao nhất, hệ số tự do của một đa thức một biến.</p>	
109	Luyện tập	1	Tuần 30		

				- Biết tính và kí hiệu giá trị của đa thức tại một giá trị của biến; cách xác định nghiệm của đa thức một biến.	
110	Đường vuông góc và đường xuyên	1	Tuần 30	- Nắm được quan hệ giữa cạnh và góc trong một tam giác. - Nắm được khái niệm đường vuông góc, đường xiên, mối quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên.	
111	Luyện tập	1	Tuần 30	- Nắm vững định lí so sánh đường vuông góc và đường xiên và mối quan hệ giữa cạnh và góc trong một tam giác.	
112	Phép cộng và phép trừ đa thức một biến	1	Tuần 31	- HS biết cộng trừ đa thức một biến theo hai cách. - Rèn kĩ năng cộng trừ đa thức, thu gọn đa thức.	
113	Luyện tập	1	Tuần 31	- Rèn kĩ năng cộng trừ đa thức, thu gọn đa thức.	
114	Đường trung trực của một đoạn thẳng	1	Tuần 31	- Nắm được thế nào là đường trung trực của đoạn thẳng, tính chất của đường trung trực. - Biết cách vẽ đường trung trực của đoạn thẳng và trung điểm của một đoạn thẳng.	
115	Luyện tập	1	Tuần 31	- Biết dùng các định lý này để chứng minh các định lý khác về sau và giải bài tập.	
116	Phép nhân chia đa thức một biến (mục 1)	1	Tuần 32	- HS biết nhân, chia đa thức một biến. - Nắm được tính chất của phép nhân đa thức một biến.	
117	Phép nhân chia	1	Tuần 32	- Rèn kĩ năng nhân chia đa thức một biến, thu gọn đa thức.	

	đa thức một biến (mục 2-3)				
118	Tính chất ba đường trung trực của tam giác	1	Tuần 32	<ul style="list-style-type: none"> - Biết khái niệm đường trung trực của một tam giác và chỉ rõ mỗi tam giác có ba đường trung trực. - Biết cách dùng thước kẻ và compa vẽ ba đường trung trực của tam giác. 	
119	Tính chất ba đường trung tuyến trong tam giác	1	Tuần 32	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được khái niệm đường trung tuyến của tam giác, biết khái niệm trọng tâm của tam giác, tính chất ba đường trung tuyến của tam giác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện: Dạy học trực tiếp trên lớp hoặc vận dụng hình thức lớp học đảo ngược theo tiến trình của bài học STEM, xuất phát từ giới thiệu hình mô phỏng miếng bìa hình tam giác có thể đặt thẳng bằng trên giá nhọn tại điểm G, đặt vấn đề các định điểm đặc biệt G đó. Qua đó dẫn đến bài học và nhiệm vụ đặt ra tiếp sau bài học đó là: Thiết kế được dây rèm trang trí từ các hình tam giác với các màu sắc khác nhau, tạo video quay lại quá trình thực hiện nhiệm vụ, có thuyết minh, giải thích)..
120	Làm quen với biến cố ngẫu nhiên	1	Tuần 33	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được như thế nào là biến cố, biến cố ngẫu nhiên, biến cố chắc chắn, biến cố không thể. 	
121	Luyện tập	1	Tuần 33	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được biến cố, biến cố ngẫu nhiên, biến cố chắc chắn, biến cố không thể. 	
122	Làm quen với xác suất của biến cố ngẫu	1	Tuần 33	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được ý nghĩa của xác suất, xác suất của biến cố chắc chắn, biến cố không thể. - Xác định được xác suất của biến cố trong 	

	nhiên			một vài bài toán đơn giản.	
123	Luyện tập	1	Tuần 33	- Tính được xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong các bài toán liên quan.	
124	Ôn tập HKII	1	Tuần 34	- HS biết cộng trừ đa thức một biến.	
125	Ôn tập HKII	1	Tuần 34	- Rèn kĩ năng cộng trừ đa thức, thu gọn đa thức.	
126	Luyện tập	1	Tuần 34	- Ôn tập các kiến thức liên quan đến tam giác.	
127	Luyện tập	1	Tuần 34	- Vận dụng các kiến thức đã học về tam giác giải một số bài toán liên quan.	
128	Ôn tập KHII	1	Tuần 35	- Ôn tập các kiến thức về biểu thức số và biểu thức đại số.	
129	Ôn tập KHII	1	Tuần 35		
130	Ôn tập HKII	1	Tuần 35	- Ôn tập các kiến thức liên quan đến tam giác.	
131	Ôn tập HKII	1	Tuần 35	- Vận dụng các kiến thức đã học về tam giác giải một số bài toán liên quan.	
132	Dự kiến kiểm tra cuối HKII		Tuần 35	Học sinh thực hiện kiểm tra nghiêm túc	
133	Ôn tập	1	Tuần 36	- Ôn tập các kiến thức về biểu thức số và biểu thức đại số.	
134	Ôn tập	1	Tuần 36		
135	Tính chất ba đường cao trong tam giác	1	Tuần 36	- Biết khái niệm đường cao của tam giác và thấy mỗi tam giác có ba đường cao. - Nhận biết ba đường cao của tam giác luôn đi qua một điểm và khái niệm trực tâm.	

136	Tính chất ba đường phân giác trong tam giác	1	Tuần 36	- Biết khái niệm đường phân giác của tam giác và biết mỗi tam giác có ba đường phân giác và đều đi qua một điểm.	
137	Luyện tập	1	Tuần 37	- Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. - Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
138	Hoạt động trải nghiệm: “tính điểm trung bình môn học”	1	Tuần 37	- Sử dụng tính chất của biểu thức đại số để tính điểm trung bình học kì.	
139	Ôn tập chương	1	Tuần 37	- Vận dụng các kiến thức đã học về tam giác để làm ra sản phẩm trang trí lớp học.	
140	Hoạt động trải nghiệm: “làm giàn hoa”	1	Tuần 37		
141	Luyện tập	1	Tuần 38	- Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. - Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
142	Hoạt động thực hành và trải nghiệm “Nhảy gieo xúc sắc”	1	Tuần 38	- Làm quen với các khái niệm mở đầu về biến cố ngẫu nhiên trong một trò chơi đơn giản.	
143	Ôn tập	1	Tuần 38	- Tính được xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong các bài toán liên quan.	
144	Ôn tập	1	Tuần 38		

145	Dự kiến tổng kết năm học		Tuần 39		
-----	--------------------------	--	---------	--	--

3. KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH KHỐI 8

STT	Bài học	Số tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Nội dung phát triển NLS và kĩ năng chuyển đổi
1	Đơn thức và đa thức nhiều biến	1	Tuần 1	- Nhận biết được đơn thức, đa thức nhiều biến.	
2	Đơn thức và đa thức nhiều biến (tt)	1	Tuần 1	- Thực hiện thu gọn đơn thức, đa thức. - Tính được giá trị của đa thức khi biết giá trị của các biến.	
3	Hình chóp tam giác đều. Hình chóp tứ giác đều	1	Tuần 1	- Mô tả được hình chóp tam giác đều và hình chóp tứ giác đều. - Nắm được các yếu tố liên quan như đỉnh, cạnh, đường chéo.	- Phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện: Dạy học trực tiếp trên lớp hoặc vận dụng hình thức lớp học đảo ngược theo tiến trình của bài học STEM, xuất phát từ nhiệm vụ thiết kế hộp đựng quà, đựng đồ có dạng chóp tam giác đều. Từ đặt vấn đề: Các hộp đó có đặc điểm như thế nào để có thể thiết kế được đúng như hình mong muốn? Qua đó dẫn đến bài học và nhiệm vụ đặt ra tiếp sau bài học đó là: thiết kế hộp đựng quà, đựng đồ có dạng chóp tam giác đều từ bìa cát tông/giấy màu/ ..., quay clip thể hiện được cách tạo ra các sản phẩm đó.
4	Hình chóp tam giác đều. Hình chóp tứ giác đều (tt)	1	Tuần 1	- Tính được độ dài cạnh bên, đường cao trong một số bài toán cơ bản. - Tạo lập được hình chóp tam giác đều và hình chóp tứ giác đều.	

5	Các phép toán với đa thức nhiều biến	2	Tuần 2	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được phép cộng, trừ đa thức. - Thực hiện được phép nhân, phép chia hai đơn thức, nhân đơn thức với đa thức, nhân hai đa thức. - Thực hiện thu gọn đơn thức, đa thức. 	
6	Diện tích xung quanh và thể tích của Hình chóp tam giác đều. Hình chóp tứ giác đều	1	Tuần 2	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được công thức tính diện tích xung quanh và thể tích của Hình chóp tam giác đều. Hình chóp tứ giác đều. - Áp dụng được công thức tính diện tích xung quanh và thể tích vào các bài toán cụ thể. 	
7	Luyện tập	1	Tuần 2	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. 	
8	Luyện tập	2	Tuần 3	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế. 	
9	Ôn tập chương 2	2	Tuần 3	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn. 	
10	Những Hằng đẳng thức đáng nhớ (1-2-3)	1	Tuần 4	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được ba hằng đẳng thức. - Vận dụng các hằng đẳng thức này để khai triển, tính nhanh, rút gọn biểu thức. 	
11	Luyện tập	1	Tuần 4		

12	Định lý pythagore	1	Tuần 4	Giải thích được định lý Pythagore. Tính được độ dài cạnh trong tam giác vuông bằng cách sử dụng định lý Pythagore.	- Phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện: Dạy học trực tiếp trên lớp theo tiến trình của bài học STEM, xuất phát từ bài toán vẽ hình xoắn ốc (có giao nhiệm vụ tìm hiểu thông tin về hình xoắn ốc trên Internet và chuyển kết quả tìm kiếm được vào file báo cáo của nhóm trước khi đến lớp). Qua đó dẫn đến bài học và nhiệm vụ đặt ra tiếp sau bài học: vẽ hình xoắn ốc theo yêu cầu - có trang trí (vẽ trên giấy hoặc vẽ trên một số phần mềm (Procreate, Geogebra, ...)).
13	Luyện tập	1	Tuần 4	- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lý Pythagore (ví dụ: tính khoảng cách giữa hai vị trí).	
14	Những Hằng đẳng thức đáng nhớ (4-5-6-7)	1	Tuần 5	- Mô tả được bốn hằng đẳng thức. - Vận dụng các hằng đẳng thức này để khai triển, tính nhanh, rút gọn biểu thức.	
15	Luyện tập	1	Tuần 5		
16	Tứ giác	1	Tuần 5	- Mô tả được tứ giác. Nhận biết được tứ giác lồi. - Giải thích được định lý về tổng các góc của một tứ giác lồi bằng 360° .	
17	Hình thang – Hình thang cân	1	Tuần 5	- Nhận biết hình thang, hình thang cân, hình thang vuông. - Giải thích được tính chất về góc kề một đáy, cạnh bên, đường chéo của hình thang cân. - Nhận biết được dấu hiệu để một hình thang là hình thang cân (ví dụ: hình thang có hai	

				đường chéo bằng nhau là hình thang cân).	
18	P Phân tích đa thức thành nhân tử (Đặt Nhân tử chung – Dùng Hằng đẳng thức	1	Tuần 6	- Nhận biết phân tích đa thức thành nhân tử. - Mô tả hai cách phân tích đa thức thành nhân tử: - Vận dụng các cách này để khai triển, giải toán tìm x, rút gọn biểu thức.	
19	Luyện tập	1	Tuần 6		
20	Luyện tập	1	Tuần 6		
21	Hình bình hành – Hình thoi (Mục 1: Dạy hình bình hành)	1	Tuần 6	- Giải thích được tính chất về cạnh đối, góc đối, đường chéo của hình bình hành. - Nhận biết được dấu hiệu để một tứ giác là hình bình hành.	
22	Phân tích đa thức thành nhân tử (Nhóm hạng tử)	1	Tuần 7	- Mô tả cách phân tích đa thức thành nhân tử. - Vận dụng các cách này để khai triển, giải toán tìm x, rút gọn biểu thức.	
23	Luyện tập	1	Tuần 7		
24	Hình bình hành – Hình thoi (Mục 2: Dạy hình thoi)	1	Tuần 7	- Nhận biết được dấu hiệu để một tứ giác hình thoi. Giải thích được tính chất về đường chéo của hình thoi.	

25	Luyện tập	1	Tuần 7		
26	Luyện tập	2	Tuần 8	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn. 	
27	Luyện tập	2	Tuần 8		
28	Phân thức đại số	1	Tuần 9	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được phân thức, điều kiện xác định, giá trị của phân thức, hai phân thức bằng nhau. - Sử dụng các tính chất cơ bản của phân thức để xét sự bằng nhau của hai phân thức, rút gọn phân thức. 	
29	Luyện tập	1	Tuần 9		
30	Hình chữ nhật – Hình vuông (Dạy mục 1: Hình chữ nhật)	1	Tuần 9	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được tính chất về hai đường chéo của hình chữ nhật và hình vuông - Nhận biết được dấu hiệu để một hình bình hành là hình chữ nhật, hình vuông. 	
31	Hình chữ nhật – Hình vuông (Dạy mục 2: Hình vuông)	1	Tuần 9		
32	Cộng trừ phân thức	1	Tuần 10	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai phân thức đại số. - Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết 	
33	Cộng trừ phân	1	Tuần 10		

	thức (tt)			hợp, quy tắc dấu ngoặc trong tính toán với phân thức đại số.	
34	Luyện tập	2	Tuần 10		
35	Luyện tập	2	Tuần 11		
36	Ôn tập chương 3	2	Tuần 11	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn. 	
37	Nhân chia phân thức	1	Tuần 12	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được phép nhân, phép chia hai phân thức đại số. 	
38	Luyện tập	1	Tuần 12	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán với phân thức đại số. 	
39	Ôn tập	1	Tuần 12	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn. 	
40	Thu thập và phân loại dữ liệu	1	Tuần 13	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện và lí giải được việc thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ nhiều nguồn khác nhau. 	
41	Luyện tập	1	Tuần 13	<ul style="list-style-type: none"> - Chứng tỏ được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí toán học đơn giản. 	
42	Lựa chọn dạng	1	Tuần 13	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào biểu 	

	biểu đồ để biểu diễn dữ liệu			đồ thích hợp. - Mô tả được cách chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác.	
43	Luyện tập	1	Tuần 13	- So sánh được các dạng biểu diễn khác nhau cho một tập dữ liệu.	
44	Phân tích dữ liệu	1	Tuần 14	- Phát hiện được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng bảng thống kê và các loại biểu đồ đã học.	
45	Luyện tập	1	Tuần 14	- Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức trong thực tiễn. - Giải quyết được những vấn đề liên quan đến các số liệu thu được .	
46	Ôn tập chương 4	2	Tuần 14	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương.	
47	Ôn tập chương 1	2	Tuần 15	- Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn.	
48	Ôn tập	2	Tuần 15		
49	Dự kiến kiểm tra học kì I		Tuần 16	Học sinh thực hiện kiểm tra nghiêm túc	
50	Dự kiến kiểm tra học kì I		Tuần 16		
51	Ôn tập	2	Tuần 17	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong	

52	Ôn tập	2	Tuần 17	<p>chương.</p> <p>- Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn</p>	
53	Hoạt động thực hành và trải nghiệm: “Dùng vật liệu tái chế gấp hộp quà tặng”	1	Tuần 18	- Biết cách gấp hộp quà hình chóp tam giác đều, hình chóp tứ giác đều từ các vật liệu đơn giản như tấm bìa hay tờ lịch cũ.	
54	Hoạt động thực hành và trải nghiệm: “Làm tranh treo tường minh họa các loại hình tứ giác đặc biệt”	1	Tuần 18	- Vận dụng các kiến thức đã học về tứ giác để làm ra các sản phẩm đẹp mắt, vừa giúp trang trí góc học tập vừa giúp hỗ trợ ôn tập Toán.	
55	Hoạt động thực hành và trải nghiệm: “Thiết lập kế hoạch	1	Tuần 18	- Vận dụng các kiến thức đã học về thống kê để lập kế hoạch tiết kiệm tài chính nhằm đạt mục tiêu của cá nhân hoặc của nhóm.	

	cho một mục tiêu tiết kiệm”				
56	Hoạt động thực hành và trải nghiệm: “Thiết lập kế hoạch cho một mục tiêu tiết kiệm (tiếp theo)”	1	Tuần 18		
57	Ôn tập	2	Tuần 19	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học.	
58	Ôn tập	2	Tuần 19	- Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn.	
59	Khái niệm hàm số	1	Tuần 20	- Nhận biết được những mô hình thực tế dẫn đến khái niệm hàm số.	
60	Khái niệm hàm số (tiếp theo)	1	Tuần 20	- Tính được giá trị của hàm số khi hàm số đó xác định bởi công thức.	
61	Định lý Thales trong tam giác (Dạy đến phần định lý Thales)	1	Tuần 20	- Giải thích được định lý Thalès trong tam giác (định lý thuận và đảo). - Tính được độ dài đoạn thẳng bằng cách sử dụng định lý Thalès. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lý	- Phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện: Dạy học trực tiếp trên lớp theo tiến trình của bài học STEM, xuất phát từ nhiệm vụ đo chiều cao cột cờ bằng một cây gậy. Qua đó dẫn đến bài học và nhiệm vụ đặt ra tiếp sau bài

62	Định lý Thales trong tam giác (Dạy phần hệ quả và định lý đảo)	1	Tuần 20	Thalès (ví dụ: tính khoảng cách giữa hai vị trí,...)	học: sử dụng một cây gậy để đo chiều cao một vật không tới được, tạo file minh họa quá trình đo, tính toán
63	Toạ độ của một điểm và đồ thị của hàm số	1	Tuần 21	- Nhận biết được đồ thị hàm số - Xác định được toạ độ của một điểm trên mặt phẳng toạ độ.	
64	Toạ độ của một điểm và đồ thị hàm số (tiếp theo)	1	Tuần 21	- Xác định được một điểm trên mặt phẳng toạ độ khi biết toạ độ của nó.	
65	Luyện tập	1	Tuần 21		
66	Đường trung bình trong tam giác	1	Tuần 21	- Mô tả được định nghĩa đường trung bình của tam giác. - Giải thích được tính chất đường trung bình của tam giác - Biết vận dụng tính chất của đường trung bình của tam giác trong giải toán thực tế.	
67	Hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$) (Dạy	1	Tuần 22	- Nhận biết khái niệm hàm số bậc nhất. - Vẽ được đồ thị của hàm số bậc nhất. Vận dụng được hàm số bậc nhất và đồ thị vào	

	mục 1 – 2)			giải quyết một số bài toán thực tiễn.	
68	Hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$) (Dạy mục 3)	1	Tuần 22		
69	Luyện tập	2	Tuần 22		
70	Dự kiến nghỉ Tết Âm lịch	1	Tuần 23		
71	Dự kiến nghỉ Tết Âm lịch	1	Tuần 24		
72	Luyện tập	2	Tuần 25	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập củng cố các kiến thức đã học. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn. 	
73	Tính chất đường phân giác trong tam giác	1	Tuần 25	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được tính chất đường phân giác của tam giác. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với tính chất đường phân giác của tam giác. 	
74	Luyện tập	1	Tuần 25		
75	Hệ số góc của đường thẳng	1	Tuần 26	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được khái niệm hệ số góc của đường thẳng. 	
76	Luyện tập	1	Tuần 26	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được hệ số góc của đường thẳng để nhận biết và giải thích được sự cắt nhau hoặc 	
77	Luyện tập	1	Tuần 26		

				song song của hai đường thẳng cho trước.	
78	Ôn tập chương 7	1	Tuần 26	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương.	
79	Luyện tập	2	Tuần 27	- Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn.	
80	Ôn tập chương 7	2	Tuần 27		
81	Ôn tập chương 5	2	Tuần 28	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn.	
82	Hai tam giác đồng dạng	1	Tuần 28	- Mô tả được định nghĩa của hai tam giác đồng dạng, kí hiệu, cách viết, tỉ số đồng dạng.	
83	Luyện tập	1	Tuần 28	- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng.	
84	Phương trình bậc nhất một ẩn	1	Tuần 29	- Hiểu được phương trình bậc nhất một ẩn. - Giải được phương trình bậc nhất một ẩn.	
85	Phương trình bậc nhất một ẩn (tiếp theo)	1	Tuần 29		
86	Các trường hợp đồng dạng của	1	Tuần 29	- Giải thích được các trường hợp đồng dạng của hai tam giác.	

	hai tam giác (trường hợp 1 – 2)			- Vận dụng kiến thức đã học để giải các bài toán về hai tam giác đồng dạng. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng.	
87	Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác (trường hợp 3)	1	Tuần 29		
88	Luyện tập	2	Tuần 30	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương.	
89	Luyện tập	2	Tuần 30	- Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn.	
90	Giải bài toán bằng cách lập phương trình bậc nhất	1	Tuần 31	- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất.	
91	Giải bài toán bằng cách lập phương trình bậc nhất (tt)	1	Tuần 31		
92	Các trường hợp đồng dạng của	1	Tuần 31	- Giải thích được các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông.	

	hai tam giác vuông			- Vận dụng kiến thức đã học giải các bài toán về hai tam giác đồng dạng.	
93	Luyện tập	1	Tuần 31	- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng.	
94	Luyện tập	2	Tuần 32		
95	Hai hình đồng dạng	1	Tuần 32	- Nhận biết được hình đồng dạng phối cảnh (hình vị tự), hình đồng dạng qua các hình ảnh cụ thể.	
96	Luyện tập	1	Tuần 32	- Nhận biết được vẻ đẹp trong tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo, ...biểu hiện qua hình đồng dạng.	
97	Ôn tập chương 6	2	Tuần 33	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương.	
98	Ôn tập chương 8	2	Tuần 33	- Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn.	
99	Mô tả xác suất bằng tỉ số	1	Tuần 34	- Tính xác suất bằng tỉ số giữa số kết quả thuận lợi cho biến cố và số kết quả có thể trong trường hợp các kết quả có thể là đồng khả năng.	
100	Mô tả xác suất bằng tỉ số (tiếp theo)	1	Tuần 34	- Tính xác suất bằng tỉ số giữa số kết quả thuận lợi cho biến cố.	
101	Xác suất lý thuyết và xác	1	Tuần 34	- Ước lượng xác suất của một biến cố bằng xác suất thực nghiệm.	

	suất thực nghiệm			- Ứng dụng trong một số bài toán đơn giản. - Tính xác suất thực nghiệm trong một số ví dụ có tình huống thực tế.	
102	Xác suất lý thuyết và xác suất thực nghiệm (tiếp theo)	1	Tuần 34		
103	Ôn tập chương 6	2	Tuần 35	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn.	
104	Luyện tập	2	Tuần 35		
105	Dự kiến kiểm tra cuối HKII		Tuần 35		
106	Ôn tập	4	Tuần 36		
107	Hoạt động thực hành và trải nghiệm: “Vẽ đồ thị hàm số $y = ax + b$ ($a \neq 0$) bằng phần mềm GeoGebra	1	Tuần 37	- Thực hành sử dụng phần mềm Geogebra để vẽ đồ thị hàm số bậc nhất $y = ax + b$ trên mặt phẳng tọa độ.	
108	Hoạt động thực	1	Tuần 37		

	hành và trải nghiệm: “Vẽ đồ thị hàm số $y = ax + b$ ($a \neq 0$) bằng phần mềm GeoGebra				
109	Hoạt động thực hành và trải nghiệm: “Ứng dụng định lý Thales để ước lượng tỷ lệ giữa chiều ngang và chiều dọc của một vật”	1	Tuần 37	- Vận dụng các kiến thức đã học về định lý Thales để xác định tỉ lệ giữa chiều ngang và chiều dọc của một vật ở xa.	- Phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện: Dự án thực hành, trải nghiệm (hợp tác theo nhóm để thiết kế và sử dụng dụng cụ đo chiều cao vật có đỉnh không với tới được, dụng cụ đo khoảng cách giữa hai địa điểm, trong đó có địa điểm không tới được).
110	Hoạt động thực hành và trải nghiệm: “Ứng dụng định lý Thales để ước lượng tỷ lệ giữa	1	Tuần 37		

	chiều ngang và chiều dọc của một vật”				
111	Hoạt động thực hành và trải nghiệm: “Dùng phương trình bậc nhất để tính nồng độ phần trăm của dung dịch”	1	Tuần 38	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức đại số để giải thích một số quy tắc trong Hóa học. - Ứng dụng phương trình bậc nhất trong các bài toán về xác định C%. 	
112	Hoạt động thực hành và trải nghiệm: “Dùng phương trình bậc nhất để tính nồng độ phần trăm của dung dịch”	1	Tuần 38		
113	Ôn tập chương 9	2	Tuần 38	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương.	

				- Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn.	
114	Dự kiến tổng kết năm học		Tuần 39		

4. KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH KHỐI 9

STT	Bài học	Số tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Nội dung phát triển NLS và kỹ năng chuyển đổi
1	Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn (Dạy mục 1: Phương trình tích)	1	Tuần 1	- Giải được phương trình tích có dạng $(a_1x + b_1)(a_2x + b_2) = 0$ - Giải được phương trình chứa ẩn ở mẫu quy về phương trình bậc nhất	
2	Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn (Dạy mục 2: Phương trình chứa ẩn ở mẫu)	1	Tuần 1	- Giải được phương trình tích có dạng $(a_1x + b_1)(a_2x + b_2) = 0$ - Giải được phương trình chứa ẩn ở mẫu quy về phương trình bậc nhất	
3	Luyện tập	1	Tuần 1	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và	

				tình huống thực tế.	
4	Luyện tập	1	Tuần 1	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
5	Phương trình bậc nhất hai ẩn và hệ hai phương trình bậc nhất 2 ẩn	1	Tuần 2	- Nhận biết được khái niệm phương trình bậc nhất hai ẩn, hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn - Nhận biết được khái niệm nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	
6	Phương trình bậc nhất hai ẩn và hệ hai phương trình bậc nhất 2 ẩn	1	Tuần 2	- Nhận biết được khái niệm phương trình bậc nhất hai ẩn, hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn - Nhận biết được khái niệm nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	
7	Giải hệ phương trình bậc nhất 2 ẩn (Dạy mục 1 – mục 2, Giải hệ bằng phương pháp thế và phương pháp cộng đại số)	1	Tuần 2	- Giải được hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn - Tìm được nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng máy tính cầm tay - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	- Phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện: Dạy học trực tiếp trên lớp hoặc vận dụng hình thức lớp học đảo ngược theo tiến trình của bài học STEM, xuất phát từ nhiệm vụ tìm kiếm dữ liệu về quy trình sản xuất gang, thép (ở nhà) và bài toán tính toán lượng quặng sống và chính cần thiết mỗi loại để luyện gang. Qua đó dẫn đến bài học và nhiệm vụ đặt ra tiếp sau bài học liên quan đến việc giải một số bài toán về luyện gang, thép, tìm hiểu ảnh hưởng
8	Luyện tập	1	Tuần 2	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học.	

				Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	của quy trình sản xuất gang, thép đối với môi trường, đề xuất các phương án làm ảnh hưởng, tạo file báo cáo.
9	Giải hệ phương trình bậc nhất 2 ẩn (Dạy mục 3 và mục 4.)	1	Tuần 3	<ul style="list-style-type: none"> - Giải được hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn - Tìm được nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng máy tính cầm tay 	
10	Luyện tập	1	Tuần 3	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
11	Tỉ số lượng giác của góc nhọn	1	Tuần 3	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các giá trị sin, cosin, tang, cotang của góc nhọn. - Giải thích được TSLG của các góc nhọn đặc biệt và của hai góc phụ nhau. - Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) TSLG của góc nhọn bằng máy tính cầm tay. 	
12	Tỉ số lượng giác của góc nhọn (tt)	1	Tuần 3	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các giá trị sin, cosin, tang, cotang của góc nhọn. - Giải thích được TSLG của các góc nhọn đặc biệt và của hai góc phụ nhau. - Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) TSLG của góc nhọn bằng máy tính cầm tay. 	
13	Luyện tập	1	Tuần 4	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và	

				tình huống thực tế.	
14	Luyện tập	1	Tuần 4	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
15	Hệ thức giữa cạnh và góc trong tam giác vuông (dạy mục 1)	1	Tuần 4	- Giải thích được một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông (cạnh góc vuông bằng cạnh huyền nhân với sin góc đối hoặc nhân với cosin góc kề; cạnh góc vuông bằng cạnh góc vuông còn lại nhân với tang góc đối hoặc nhân với cotang góc kề). - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với TSLG của góc nhọn (tính độ dài đoạn thẳng, độ lớn góc; áp dụng giải tam giác vuông).	
16	Hệ thức giữa cạnh và góc trong tam giác vuông (dạy mục 2)	1	Tuần 4	- Giải thích được một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông (cạnh góc vuông bằng cạnh huyền nhân với sin góc đối hoặc nhân với cosin góc kề; cạnh góc vuông bằng cạnh góc vuông còn lại nhân với tang góc đối hoặc nhân với cotang góc kề). - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với TSLG của góc nhọn (tính độ dài đoạn thẳng, độ lớn góc; áp dụng giải tam giác vuông).	
17	Ôn tập chương 1	1	Tuần 5	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng	

				tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
18	Ôn tập chương 1	1	Tuần 5	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
19	Luyện tập	1	Tuần 5	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
20	Luyện tập	1	Tuần 5	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
21	Bất đẳng thức	1	Tuần 6	- Nhận biết được thứ tự trên tập hợp các số thực - Nhận biết được bất đẳng thức và mô tả được một số tính chất cơ bản của bất đẳng thức (tính chất bắc cầu; tính chất liên hệ giữa thứ tự và phép cộng, phép nhân)	
22	Luyện tập	1	Tuần 6	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và	

				tình huống thực tế.	
23	Luyện tập	1	Tuần 6	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
24	Ôn tập chương 4	1	Tuần 6	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
25	Bất phương trình bậc nhất một ẩn	1	Tuần 7	- Nhận biết được khái niệm bất phương trình bậc nhất một ẩn, nghiệm của bất phương trình bậc nhất một ẩn - Giải được bất phương trình bậc nhất một ẩn	
26	Luyện tập	1	Tuần 7	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
27	Ôn tập chương 4	1	Tuần 7	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
28	Ôn tập chương 4	1	Tuần 7	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và	

				bài toán thực tế.	
29	Hoạt động trải nghiệm làm giác kế đo góc nâng đơn giản	1	Tuần 8	Biết cách tự làm giác kế đơn giản để đo góc nâng trong thực tế. Vận dụng giác kế để đo, so sánh và rút ra nhận xét về các góc nâng.	
30	Hoạt động trải nghiệm làm giác kế đo góc nâng đơn giản	1	Tuần 8	Biết cách tự làm giác kế đơn giản để đo góc nâng trong thực tế. Vận dụng giác kế để đo, so sánh và rút ra nhận xét về các góc nâng.	
31	Hoạt động trải nghiệm làm giác kế đo góc nâng đơn giản	1	Tuần 8	Biết cách tự làm giác kế đơn giản để đo góc nâng trong thực tế. Vận dụng giác kế để đo, so sánh và rút ra nhận xét về các góc nâng.	
32	Hoạt động trải nghiệm làm giác kế đo góc nâng đơn giản	1	Tuần 8	Biết cách tự làm giác kế đơn giản để đo góc nâng trong thực tế. Vận dụng giác kế để đo, so sánh và rút ra nhận xét về các góc nâng.	
33	Ôn tập chương 2	1	Tuần 9	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	

34	Ôn tập chương 2	1	Tuần 9	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
35	Ôn tập chương 2	1	Tuần 9	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
36	Ôn tập chương 2	1	Tuần 9	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
37	Căn bậc hai (dạy mục 1-2)	1	Tuần 10	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được khái niệm về căn bậc hai của số thực không âm - Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc hai của một số hữu tỉ bằng máy tính cầm tay - Nhận biết được khái niệm về căn thức bậc hai của một biểu thức đại số 	<p>- Phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện: Dạy học trực tiếp trên lớp theo tiến trình của bài học STEM, xuất phát từ bài toán vẽ hình xoắn ốc (có giao nhiệm vụ tìm hiểu thông tin về hình xoắn ốc trên Internet và chuyển kết quả tìm kiếm được vào file báo cáo của nhóm trước khi đến lớp). Qua đó dẫn đến bài học và nhiệm vụ đặt ra tiếp sau bài học: vẽ hình xoắn theo yêu cầu</p> <p>- có trang trí (vẽ trên giấy hoặc vẽ trên một số phần mềm (Procreate, Geogebra, ...)).</p>
38	Căn bậc hai (dạy mục 3)	1	Tuần 10	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được khái niệm về căn bậc hai của số thực không âm - Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc hai của một số hữu tỉ bằng máy tính cầm 	

				<p>tay</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được khái niệm về căn thức bậc hai của một biểu thức đại số 	
39	Đường tròn (Dạy mục 1-2)	1	Tuần 10	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được tâm, bán kính, đường kính, dây của đường tròn. - Nhận biết được tâm đối xứng, trục đối xứng của đường tròn - So sánh được độ dài của đường kính và dây - Mô tả được ba vị trí tương đối của hai đường tròn (hai đường tròn không giao nhau, hai đường tròn cắt nhau, hai đường tròn tiếp xúc nhau) 	
40	Đường tròn (Dạy mục 3-4)	1	Tuần 10	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được tâm, bán kính, đường kính, dây của đường tròn. - Nhận biết được tâm đối xứng, trục đối xứng của đường tròn - So sánh được độ dài của đường kính và dây - Mô tả được ba vị trí tương đối của hai đường tròn (hai đường tròn không giao nhau, hai đường tròn cắt nhau, hai đường tròn tiếp xúc nhau) 	
41	Căn bậc ba	1	Tuần 11	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được khái niệm căn bậc ba của một số thực - Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc ba của một số hữu tỉ bằng máy tính cầm tay 	

				- Nhận biết được khái niệm về căn thức bậc ba của một biểu thức đại số	
42	Luyện tập	1	Tuần 11	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
43	Tiếp tuyến của đường tròn (Dạy mục 1-2)	1	Tuần 11	- Mô tả được ba vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn (đường thẳng và đường tròn cắt nhau, đường thẳng và đường tròn tiếp xúc nhau, đường thẳng và đường tròn không giao nhau). - Giải thích được dấu hiệu nhận biết tiếp tuyến của đường tròn và tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau. - Áp dụng tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau trong giải toán	
44	Tiếp tuyến của đường tròn (Dạy mục 3)	1	Tuần 11	- Mô tả được ba vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn (đường thẳng và đường tròn cắt nhau, đường thẳng và đường tròn tiếp xúc nhau, đường thẳng và đường tròn không giao nhau). - Giải thích được dấu hiệu nhận biết tiếp tuyến của đường tròn và tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau. - Áp dụng tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau trong giải toán	
45	Tính chất của	1	Tuần 12	Sử dụng các tính chất của phép khai phương	

	phép khai phương (Dạy mục 1-2)			(khai phương của một bình phương, một tích hay một thương) để thực hiện biến đổi, tính giá trị, rút gọn biểu thức	
46	Tính chất của phép khai phương (Dạy mục 3 và luyện tập)	1	Tuần 12	Sử dụng các tính chất của phép khai phương (khai phương của một bình phương, một tích hay một thương) để thực hiện biến đổi, tính giá trị, rút gọn biểu thức	
47	Luyện tập	1	Tuần 12	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
48	Luyện tập	1	Tuần 12	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
49	Biến đổi đơn giản biểu thức chứa căn thức bậc hai (Dạy mục 1)	1	Tuần 13	Thực hiện các biến đổi trực căn thức ở mẫu, khử mẫu của biểu thức lấy căn, rút gọn biểu thức chứa dấu căn.	
50	Luyện tập	1	Tuần 13	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
51	Góc ở tâm, góc	1	Tuần 13	- Nhận biết được góc ở tâm, góc nội tiếp.	

	nội tiếp (dạy mục 1-2)			<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được mối liên hệ giữa số đo của cung với số đo góc ở tâm, số đo góc nội tiếp. - Giải thích được mối liên hệ giữa số đo góc nội tiếp và số đo góc ở tâm cùng chắn một cung 	
52	Góc ở tâm, góc nội tiếp (dạy mục 3)	1	Tuần 13	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được góc ở tâm, góc nội tiếp. - Giải thích được mối liên hệ giữa số đo của cung với số đo góc ở tâm, số đo góc nội tiếp. - Giải thích được mối liên hệ giữa số đo góc nội tiếp và số đo góc ở tâm cùng chắn một cung 	
53	Biến đổi đơn giản biểu thức chứa căn thức bậc hai (Dạy mục 2)	1	Tuần 14	Thực hiện các biến đổi trục căn thức ở mẫu, khử mẫu của biểu thức lấy căn, rút gọn biểu thức chứa dấu căn.	
54	Luyện tập	1	Tuần 14	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
55	Hình quạt tròn và hình vành khuyên (Dạy mục 1-2)	1	Tuần 14	<ul style="list-style-type: none"> - Tính được độ dài cung tròn. - Nhận biết được hình quạt tròn và hình vành khuyên. - Tính được diện tích hình quạt tròn, diện tích hình vành khuyên. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gần 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện: Dạy học trực tiếp trên lớp theo tiến trình của bài học STEM, xuất phát từ nhiệm vụ xác định diện tích giấy màu cần có để làm một chiếc quạt giấy. Qua đó dẫn đến bài học và nhiệm

				với đường tròn (ví dụ: một số bài toán liên quan đến chuyển động tròn trong Vật lý; tính được diện tích một số hình phẳng có thể đưa về những hình phẳng gắn với hình tròn, chẳng hạn hình viên phân,...).	vụ đặt ra tiếp sau bài học: thiết kế một chiếc quạt giấy (có trang trí), tính toán diện tích giấy màu dùng để làm quạt giấy, tạo file minh họa quá trình thiết kế, tính toán
56	Hình quạt tròn và hình vành khuyên (Dạy mục 3)	1	Tuần 14	<ul style="list-style-type: none"> - Tính được độ dài cung tròn. - Nhận biết được hình quạt tròn và hình vành khuyên. - Tính được diện tích hình quạt tròn, diện tích hình vành khuyên. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với đường tròn (ví dụ: một số bài toán liên quan đến chuyển động tròn trong Vật lý; tính được diện tích một số hình phẳng có thể đưa về những hình phẳng gắn với hình tròn, chẳng hạn hình viên phân,...). 	
57	Luyện tập	1	Tuần 15	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
58	Luyện tập	1	Tuần 15	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
59	Luyện tập	1	Tuần 15	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học.	

				Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
60	Luyện tập	1	Tuần 15	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
61	Ôn tập	1	Tuần 16	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
62	Ôn tập	1	Tuần 16	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
63	Ôn tập	1	Tuần 16	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
64	Ôn tập	1	Tuần 16	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
65	Ôn tập	1	Tuần 17	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
66	Ôn tập	1	Tuần 17	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học.	

				Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
67	Dự kiến kiểm tra cuối học kì 1		Tuần 17	Học sinh thực hiện kiểm tra nghiêm túc	
68	Dự kiến kiểm tra cuối học kì 1		Tuần 17	Học sinh thực hiện kiểm tra nghiêm túc	
69	Ôn tập	1	Tuần 18	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
70	Ôn tập	1	Tuần 18	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
71	Hoạt động trải nghiệm vẽ đường tròn bằng phần mềm Geogebra	1	Tuần 18	Vẽ đường tròn bằng phần mềm GeoGebra	
72	Hoạt động trải nghiệm vẽ đường tròn bằng phần mềm Geogebra	1	Tuần 18	Vẽ đường tròn bằng phần mềm GeoGebra	
73	Ôn tập	1	Tuần 19	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học.	

				Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
74	Ôn tập	1	Tuần 19	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
75	Ôn tập	1	Tuần 19	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
76	Ôn tập	1	Tuần 19	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
77	Hàm số và đồ thị hàm số $y = ax^2$ (Dạy mục 1-2)	1	Tuần 20	- Nhận biết được hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) - Vẽ được đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) - Nhận biết được tính đối xứng (trục) và trục đối xứng của đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với đồ thị của hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$)	- Phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện: Dạy học trực tiếp trên lớp hoặc vận dụng hình thức lớp học đảo ngược theo tiến trình của bài học STEM, xuất phát từ nhiệm vụ tìm kiếm dữ liệu về cầu treo dây văng dạng parabol. Qua đó dẫn đến bài học và nhiệm vụ đặt ra tiếp sau bài học là thiết kế cầu treo dây văng dạng parabol, làm báo cáo ghi lại quá trình thiết kế sản phẩm
78	Hàm số và đồ thị hàm số $y = ax^2$ (Dạy mục 3)	1	Tuần 20	- Nhận biết được hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) - Vẽ được đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) - Nhận biết được tính đối xứng (trục) và trục đối xứng của đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn	

				với đồ thị của hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$)	
79	Đường tròn ngoại tiếp tam giác, đường tròn nội tiếp (Dạy mục 1)	1	Tuần 20	Hiểu được khái niệm và cách xác định đường tròn ngoại tiếp, đường tròn nội tiếp tam giác. Biết vận dụng tính chất của hai đường tròn này trong giải bài toán hình học.	
80	Đường tròn ngoại tiếp tam giác, đường tròn nội tiếp (Dạy mục 2)	1	Tuần 20	Hiểu được khái niệm và cách xác định đường tròn ngoại tiếp, đường tròn nội tiếp tam giác. Biết vận dụng tính chất của hai đường tròn này trong giải bài toán hình học.	
81	Luyện tập	1	Tuần 21	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
82	Luyện tập	1	Tuần 21	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
83	Tứ giác nội tiếp (Dạy mục 1-2)	1	Tuần 21	Hiểu được khái niệm và dấu hiệu nhận biết tứ giác nội tiếp đường tròn. Biết vận dụng tính chất của tứ giác nội tiếp để giải bài toán hình học.	
84	Tứ giác nội tiếp (Dạy mục 3 và	1	Tuần 21	Hiểu được khái niệm và dấu hiệu nhận biết tứ giác nội tiếp đường tròn.	

	luyện tập)			Biết vận dụng tính chất của tứ giác nội tiếp để giải bài toán hình học.	
85	Phương trình bậc hai một ẩn (dạy mục 1-2)	1	Tuần 22	Hiểu được khái niệm, dạng tổng quát và nghiệm của phương trình bậc hai một ẩn. Biết vận dụng công thức nghiệm để giải các phương trình bậc hai đơn giản.	
85	Phương trình bậc hai một ẩn (dạy mục 3-4)	1	Tuần 22	Hiểu được khái niệm, dạng tổng quát và nghiệm của phương trình bậc hai một ẩn. Biết vận dụng công thức nghiệm để giải các phương trình bậc hai đơn giản.	
87	Đa giác đều và phép quay (Dạy mục 1-3)	1	Tuần 22	Hiểu được khái niệm, tính chất của đa giác đều và phép quay. Biết vận dụng phép quay để nhận biết và vẽ được các đa giác đều.	- Phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện: Dạy học trực tiếp trên lớp hoặc vận dụng hình thức lớp học đảo ngược theo tiến trình của bài học STEM, xuất phát từ nhiệm vụ tìm kiếm một số hình trang trí trong kiến trúc, mỹ thuật, ... có hình ảnh đa giác đều, Từ đặt vấn đề: Các mẫu hình trang trí đó có đặc điểm như thế nào để có thể thiết kế được đúng như hình mong muốn? Qua đó dẫn đến bài học và nhiệm vụ đặt ra tiếp sau bài học đó là: Thiết kế mẫu hình trang trí sử dụng trong kiến trúc, mỹ thuật, thủ công mỹ nghệ, ... sử dụng đa giác đều, tạo báo cáo về các mẫu thiết kế đó.
88	Đa giác đều và phép quay (Dạy mục 2, Phép quay)	1	Tuần 22	Hiểu được khái niệm, tính chất của đa giác đều và phép quay. Biết vận dụng phép quay để nhận biết và vẽ được các đa giác đều.	

89	Luyện tập	1	Tuần 23	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
90	Luyện tập	1	Tuần 23	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
91	Bảng tần số và biểu đồ tần số	1	Tuần 23	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được tần số của một giá trị - Thiết lập được bảng tần số, biểu đồ tần số (biểu diễn các giá trị và tần số của chúng ở dạng biểu đồ cột hoặc biểu đồ đoạn thẳng). - Giải thích được ý nghĩa và vai trò của tần số trong thực tiễn. - Lí giải và thiết lập được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ cột; biểu đồ đoạn thẳng. - Lí giải và thực hiện được cách chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác 	
92	Luyện tập	1	Tuần 23	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
93	Phương trình bậc hai một ẩn (dạy mục 5)	1	Tuần 24	<p>Nhận biết được khái niệm phương trình bậc hai một ẩn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải được phương trình bậc hai một ẩn. - Tính được nghiệm phương trình bậc hai một ẩn bằng máy tính cầm tay. 	

				- Vận dụng được phương trình bậc hai vào giải quyết bài toán thực tiễn.	
	Luyện tập	1	Tuần 24	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
94	Bảng tần số tương đối và biểu đồ tần số tương đối	1	Tuần 24	- Xác định được tần số tương đối của một giá trị. - Thiết lập được bảng tần số tương đối, biểu đồ tần số tương đối (biểu diễn các giá trị và tần số tương đối của chúng ở dạng biểu đồ cột hoặc biểu đồ hình quạt tròn). - Giải thích được ý nghĩa và vai trò của tần số tương đối trong thực tiễn. - Lí giải và thiết lập được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột; biểu đồ hình quạt tròn. - Lí giải và thực hiện được cách chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác - Phát hiện và lí giải được số liệu không chính xác dựa trên mối liên hệ toán học đơn giản giữa các số liệu đã được biểu diễn trong những ví dụ đơn giản	
95	Biểu diễn số liệu ghép nhóm	1	Tuần 24	- Thiết lập được bảng tần số ghép nhóm, bảng tần số tương đối ghép nhóm. - Thiết lập được biểu đồ tần số tương đối ghép nhóm ở dạng biểu đồ cột và dạng biểu đồ đoạn thẳng.	

				<ul style="list-style-type: none"> - Lí giải và thiết lập được dữ liệu vào bảng thích hợp. - Lí giải và thực hiện được cách chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác. - Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức của các môn học khác trong chương trình lớp 9 và trong thực tiễn. 	
96	Định lí Vi-et	1	Tuần 25	Giải thích được định lí Viète và ứng dụng (ví dụ: tính nhẩm nghiệm của phương trình bậc hai, tìm hai số biết tổng và tích của chúng,...).	
97	Luyện tập	1	Tuần 25	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
98	Luyện tập	1	Tuần 25	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
99	Luyện tập		Tuần 25	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
100	Ôn tập chương 9	1	Tuần 26	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và	

				bài toán thực tế.	
101	Ôn tập chương 9	1	Tuần 26	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
102	Luyện tập	1	Tuần 26	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
103	Luyện tập	1	Tuần 26	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
104	Ôn tập chương 7	1	Tuần 27	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
105	Ôn tập chương 7	1	Tuần 27	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
106	Ôn tập chương 7	1	Tuần 27	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương.	

				Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
107	Ôn tập chương 7	1	Tuần 27	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
108	Hình trụ (Dạy mục 1-2)	1	Tuần 28	Nhận biết được hình trụ, các yếu tố và đặc điểm của hình trụ. Biết tính diện tích xung quanh và thể tích của hình trụ.	- Phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện: Dạy học trực tiếp trên lớp hoặc vận dụng hình thức lớp học đảo ngược theo tiến trình của bài học STEM, xuất phát từ nhiệm vụ đèn lồng hình trụ, chụp đèn hình nón. Từ đặt vấn đề: Các hình đó có đặc điểm như thế nào để có thể thiết kế được đúng như hình mong muốn? Qua đó dẫn đến bài học và nhiệm vụ đặt ra tiếp sau bài học đó là: thiết kế đèn lồng hình trụ, chụp đèn hình nón..., quay clip thể hiện được cách tạo ra các sản phẩm đó.
109	Hình trụ (Dạy mục 1-3)	1	Tuần 28	Nhận biết được hình trụ, các yếu tố và đặc điểm của hình trụ. Biết tính diện tích xung quanh và thể tích của hình trụ.	
110	Không gian mẫu và biến cố	1	Tuần 28	Hiểu được khái niệm không gian mẫu và biến cố trong xác suất. Biết xác định các biến cố đơn giản trong một phép thử ngẫu nhiên.	
111	Luyện tập	1	Tuần 28	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và	

				tình huống thực tế.	
112	Hình nón (Dạy mục 1-2)	1	Tuần 29	Nhận biết được hình nón, các yếu tố và đặc điểm của hình nón. Biết tính diện tích xung quanh và thể tích của hình nón.	- Phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện: Dạy học trực tiếp trên lớp hoặc vận dụng hình thức lớp học đảo ngược theo tiến trình của bài học STEM, xuất phát từ nhiệm vụ đèn lồng hình trụ, chụp đèn hình nón. Từ đặt vấn đề: Các hình đó có đặc điểm như thế nào để có thể thiết kế được đúng như hình mong muốn? Qua đó dẫn đến bài học và nhiệm vụ đặt ra tiếp sau bài học đó là: thiết kế đèn lồng hình trụ, chụp đèn hình nón..., quay clip thể hiện được cách tạo ra các sản phẩm đó.
113	Hình nón (Dạy mục 3)	1	Tuần 29	Nhận biết được hình nón, các yếu tố và đặc điểm của hình nón. Biết tính diện tích xung quanh và thể tích của hình nón.	
114	Xác suất của biến cố	1	Tuần 29	Hiểu được khái niệm xác suất của một biến cố. Biết tính và so sánh xác suất của các biến cố đơn giản.	
115	Luyện tập	1	Tuần 29	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
116	Hình cầu (Dạy	1	Tuần 30	Nhận biết được hình cầu, các yếu tố và đặc	

	mục 1-2)			điểm của hình cầu. Biết tính diện tích mặt cầu và thể tích của hình cầu.	
117	Hình cầu (Dạy mục 3)	1	Tuần 30	Nhận biết được hình cầu, các yếu tố và đặc điểm của hình cầu. Biết tính diện tích mặt cầu và thể tích của hình cầu.	
118	Luyện tập	1	Tuần 30	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
119	Luyện tập	1	Tuần 30	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
120	Ôn tập chương 10	1	Tuần 31	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
121	Ôn tập chương 10	1	Tuần 31	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	

122	Ôn tập chương 8	1	Tuần 31	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
123	Ôn tập chương 8	1	Tuần 31	Hệ thống hóa, khái quát các kiến thức trọng tâm của chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải bài tập và bài toán thực tế.	
124	Ôn tập	1	Tuần 32	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
125	Ôn tập	1	Tuần 32	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
126	Ôn tập	1	Tuần 32	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
127	Ôn tập	1	Tuần 32	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
128	Ôn tập	1	Tuần 33	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học.	

				Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
129	Ôn tập	1	Tuần 33	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
130	Ôn tập	1	Tuần 33	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
131	Ôn tập	1	Tuần 33	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
132	Ôn tập	1	Tuần 34	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
133	Ôn tập	1	Tuần 34	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
134	Dự kiến kiểm tra cuối học kì 2		Tuần 34	Học sinh thực hiện kiểm tra nghiêm túc	
135	Dự kiến kiểm tra cuối học kì 2		Tuần 34	Học sinh thực hiện kiểm tra nghiêm túc	

136	Hoạt động trải nghiệm Vẽ đồ thị hàm số bậc hai bằng phần mềm GeoGebra	1	Tuần 35	<p>Biết sử dụng phần mềm GeoGebra để vẽ đồ thị hàm số bậc hai.</p> <p>Nhận biết được đặc điểm của đồ thị và rút ra mối liên hệ giữa các hệ số với dạng parabol.</p>	
137	Hoạt động trải nghiệm Vẽ đồ thị hàm số bậc hai bằng phần mềm GeoGebra	1	Tuần 35	<p>Biết sử dụng phần mềm GeoGebra để vẽ đồ thị hàm số bậc hai.</p> <p>Nhận biết được đặc điểm của đồ thị và rút ra mối liên hệ giữa các hệ số với dạng parabol.</p>	
138	Ôn tập	1	Tuần 35	<p>Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học.</p> <p>Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.</p>	
139	Ôn tập	1	Tuần 35	<p>Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học.</p> <p>Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.</p>	
140	Ôn tập	1	Tuần 36	<p>Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học.</p> <p>Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.</p>	
141	Ôn tập	1	Tuần 36	<p>Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học.</p> <p>Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và</p>	

				tình huống thực tế.	
142	Hoạt động trải nghiệm: “Chuyển dữ liệu từ bảng vào biểu đồ trên phần mềm Microsoft word	1	Tuần 36	Biết cách nhập và chuyển dữ liệu từ bảng sang biểu đồ bằng phần mềm Microsoft Word. Hiểu và trình bày được thông tin dữ liệu qua biểu đồ một cách rõ ràng, trực quan.	
143	Hoạt động trải nghiệm: “Chuyển dữ liệu từ bảng vào biểu đồ trên phần mềm Microsoft word	1	Tuần 36	Biết cách nhập và chuyển dữ liệu từ bảng sang biểu đồ bằng phần mềm Microsoft Word. Hiểu và trình bày được thông tin dữ liệu qua biểu đồ một cách rõ ràng, trực quan.	
144	Ôn tập	1	Tuần 37	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
145	Ôn tập	1	Tuần 37	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	
146	Ôn tập	1	Tuần 37	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và	

				tình huống thực tế.	
147	Ôn tập	1	Tuần 37	Củng cố và hệ thống hóa kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức để giải các dạng bài tập và tình huống thực tế.	

NHÓM TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Thị Hương Giang

Nhà Bè, ngày 05 tháng 9 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



Cao Huy Bằng